

## Quản trị và Tham gia

Loạt báo cáo nghiên cứu thảo luận chính sách

# RÀ SOÁT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG KHAI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023 VÀ NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN VÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU



Tháng 11 năm 2024



## **Quản trị và Tham gia**

Loạt báo cáo nghiên cứu thảo luận chính sách

**RÀ SOÁT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG KHAI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023  
VÀ  
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÔNG KHAI NGÂN SÁCH  
TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN VÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**Tháng 11 năm 2024**

Loạt bài nghiên cứu chính sách về Quản trị và Tham gia này do Nhóm Quản trị và Tham gia của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP tại Việt Nam) thực hiện. Đây là những nghiên cứu phân tích xu thế của tiến trình và biện pháp thực hiện cải cách hành chính công trong các lĩnh vực cụ thể của nền hành chính công Việt Nam. Để giải quyết những thách thức về kinh tế, xã hội, chính trị và môi trường mà Việt Nam đang phải đối mặt, các nhà hoạch định chính sách cần những luận cứ thực chứng. Những bài nghiên cứu này nhằm cung cấp một số nội dung cho những thảo luận hiện nay về đổi mới chính sách, từ đó góp phần thúc đẩy hơn nữa những nỗ lực phát triển của Việt Nam.

Ba nguyên tắc chủ đạo trong thực hiện nghiên cứu chính sách này là: (i) nghiên cứu thực chứng, (ii) sâu sắc về học thuật và độc lập trong phân tích; (iii) hợp lý về mặt xã hội và có sự tham gia của các bên liên quan. Để đạt được ba nguyên tắc đó đòi hỏi cách tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu và xác định một cách hệ thống và cặn kẽ các biện pháp chính sách nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng.

**Tên trích dẫn nguồn:** Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Chiến lược Việt Nam (VESS), Doanh nghiệp xã hội Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDISE) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (2024). **Rà soát việc thực hiện công khai ngân sách huyện năm 2023 và Nghiên cứu trường hợp công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa – Vũng Tàu.** Trong loạt Báo cáo nghiên cứu chính sách về Quản trị và Tham gia đồng thực hiện bởi Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Chiến lược Việt Nam (VESS), Doanh nghiệp xã hội Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDISE) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam: Tháng 11 năm 2024.

Bảo hộ bản quyền. Không được sao in, tái bản, lưu trữ trong một hệ thống mở hoặc chuyển tải bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ nội dung báo cáo này dưới mọi hình thức, như điện tử, sao in, ghi âm, hoặc các hình thức khác khi chưa được sự đồng ý của các tổ chức thực hiện nghiên cứu.

**Ghi chú:** Các quan điểm, phát hiện và kết luận đưa ra trong báo cáo này không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam.



**Trung tâm Nghiên cứu  
Kinh tế và Chiến lược Việt Nam**

Tầng 7, Toà nhà Kim khí Thăng Long,  
01 Lương Yên, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
T: (+84) 97 560 8677  
E: info@vess.org.vn  
W: vess.org.vn



**Doanh nghiệp xã hội  
Trung tâm Phát triển và Hội nhập**

3/29/1099 đường Bát Khối, Thôn 4,  
Xã Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội  
T: (+84) 91 216 5677



**Chương trình  
Phát triển Liên Hợp Quốc**

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội  
T: (+84) 4 38500 100  
F: (+84) 4 3726 5520  
E: registry.vn@undp.org  
W: undp.org/vietnam

## **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM (VESS)** được thành lập vào năm 2020. VESS có tư cách pháp nhân, được đăng ký dưới hình thức một doanh nghiệp xã hội hoạt động phi lợi nhuận theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính tại Tầng 7, Tòa nhà Kim Khí Thăng Long, Số 1 Lương Yên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Là một trung tâm nghiên cứu độc lập không-vì-lợi-nhuận, mục tiêu của VESS là thực hiện các phân tích kinh tế và chiến lược nhằm giúp các cơ quan hoạch định chính sách, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và các nhóm lợi ích nâng cao chất lượng quyết định, dựa trên sự thấu hiểu bản chất của những vận động kinh tế và quan hệ quốc tế.

**DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDISE)** được thành lập vào năm 2023. CDISE có tư cách pháp nhân, được đăng ký dưới hình thức một doanh nghiệp xã hội hoạt động phi lợi nhuận theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính tại số 3/29/1099 đường Bát Khối, Thôn 4, Xã Đông Dư, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. CDISE thực hiện các nghiên cứu, nâng cao năng lực, tham gia xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy sự công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước và sự tham gia của người dân vào tiến trình ngân sách tại Việt Nam.

## NHÓM TÁC GIẢ

**PGS.TS. Nguyễn Đức Thành (Trưởng nhóm nghiên cứu):** Nhận bằng Tiến sỹ Kinh tế Phát triển tại Viện Nghiên cứu Chính sách Quốc gia Nhật Bản (GRIPS); chuyên gia về kinh tế vĩ mô; Người sáng lập Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS).

**ThS. Phạm Văn Long:** Nhận bằng Thạc sỹ Chính sách công tại Đại học Fulbright Việt Nam; Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS).

**ThS. Nguyễn Quang Thương:** Nhận bằng Thạc sỹ Kinh tế Nông nghiệp tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Giám đốc Doanh nghiệp Xã hội Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDISE).

## LỜI CẢM ƠN

Loại nghiên cứu ***“Tăng cường sự tham gia của người dân và tính minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước”*** do Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS) phối hợp với Doanh nghiệp Xã hội Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDISE) thực hiện từ năm 2022 đến nay. Năm 2024, báo cáo ***“Rà soát việc thực hiện công khai ngân sách huyện năm 2023 và Nghiên cứu trường hợp công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa – Vũng Tàu”*** đã hoàn thành với sự giúp đỡ và hỗ trợ của nhiều cá nhân và tổ chức.

Chúng tôi chân thành ghi nhận và trân trọng cảm ơn UBND, Sở Tài chính, Sở Giáo dục của hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa – Vũng Tàu, UBND thành phố Lạng Sơn, các phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Giáo dục thành phố Lạng Sơn, UBND phường Vĩnh Trại, các Phụ huynh học sinh trên địa bàn phường Vĩnh Trại, Ban Giám hiệu và Giáo viên các trường Mầm non Liên Cơ, Tiểu học Vĩnh Trại, THCS Vĩnh Trại, THPT Việt Bắc (thành phố Lạng Sơn), UBND thành phố Vũng Tàu, các phòng Tài chính – Kế hoạch và phòng Giáo dục thành phố Vũng Tàu, UBND phường 8, các Phụ huynh học sinh trên địa bàn phường 8, Ban Giám hiệu và Giáo viên các trường Mầm non Trúc Xanh, Tiểu học Trương Công Định, THCS Nguyễn Văn Linh, THPT Vũng Tàu (thành phố Vũng Tàu) đã dành thời gian tham gia vào quá trình khảo sát.

Chúng tôi xin được gửi lời tri ân đến Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam đã đồng hành, hỗ trợ các thành viên nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện báo cáo và công bố những kết quả đạt được.

Thành viên nhóm nghiên cứu bao gồm PGS.TS. Nguyễn Đức Thành (trưởng nhóm), ThS. Phạm Văn Long và ThS. Nguyễn Quang Thương. Các thành viên hỗ trợ gồm: ThS. Đỗ Thanh Huyền (Chuyên gia phân tích Chính sách công, UNDP tại Việt Nam), Hoàng Long (cán bộ dự án của VESS), Lê Thị Minh Hiền (cán bộ truyền thông của VESS), Lê Út Tình (cán bộ dự án của CDISE), Đặng Phương Thanh (quản lý dự án, UNDP tại Việt Nam), Nguyễn Khánh Linh (cán bộ tài chính, UNDP tại Việt Nam) và Trần Thị Vân Anh (cán bộ truyền thông, UNDP tại Việt Nam). Các điều tra viên gồm: ThS. Lê Hà Phương, ThS. Hà Thị Dịu (VESS), Nguyễn Minh Trường, Nguyễn Minh Ngọc, Mai Thị Ý Nhi, Ngô Xuân Tùng (CDISE). Sự tận tâm và nhiệt tình của các thành viên góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện báo cáo này.

Những nỗ lực của các chuyên gia và cộng sự, cùng với sự hợp tác nhiệt thành của các địa phương đã giúp chúng tôi hoàn thiện báo cáo này. Tuy nhiên, báo cáo hẳn không tránh khỏi được những hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của độc giả để nhóm tác giả có cơ hội được học hỏi và hoàn thiện hơn trong những công trình tiếp theo.

## MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN .....	iii
TÓM TẮT BÁO CÁO .....	vii
<b>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU .....</b>	<b>1</b>
1.1. Bối cảnh nghiên cứu .....	1
1.2. Câu hỏi nghiên cứu .....	2
1.3. Phương pháp nghiên cứu .....	3
1.4. Cấu trúc báo cáo .....	4
<b>CHƯƠNG 2: KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023.....</b>	<b>5</b>
2.1. Đánh giá chung về kết quả công khai ngân sách huyện 2023 .....	5
2.2. Xếp hạng công khai ngân sách huyện theo tỉnh .....	8
2.3. Tình hình công khai các tài liệu ngân sách .....	10
2.3.1. Tính sẵn có .....	10
2.3.2. Tính kịp thời .....	12
2.3.3. Tính đầy đủ .....	13
2.3.4. Tính thuận tiện .....	13
2.3.5. Tính liên tục.....	15
2.4. Trách nhiệm giải trình và sự tham gia .....	16
2.5. Kết Chương 2.....	18
<b>CHƯƠNG 3: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN HAI TỈNH LẠNG SƠN VÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU.....</b>	<b>19</b>
3.1. Đánh giá chung về tình hình công khai ngân sách giáo dục tại hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu.....	20
3.2. Công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn.....	21
3.3. Sự tham gia của phụ huynh trong quá trình quản lý các khoản thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí .....	29
3.4. Kết Chương 3.....	32
<b>CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ .....</b>	<b>33</b>
4.1. Kết luận .....	33
4.2. Đề xuất khuyến nghị .....	34
<b>Tài liệu tham khảo .....</b>	<b>36</b>
<b>Phụ lục .....</b>	<b>37</b>
Phụ lục 1: Khung pháp lý về công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện tại Việt Nam.....	37

## DANH MỤC HÌNH

<b>Hình 1:</b> Mức độ công khai ngân sách huyện trên cả nước, 2023 (% số huyện) .....	6
<b>Hình 2:</b> Điểm bình quân công khai ngân sách huyện năm 2023 theo các vùng kinh tế - xã hội .....	6
<b>Hình 3:</b> Bản đồ mức độ công khai ngân sách huyện trên cả nước, 2023 .....	7
<b>Hình 4:</b> Kết quả xếp hạng điểm bình quân công khai ngân sách huyện của 63 tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2023 .....	8
<b>Hình 5:</b> Tương quan giữa điểm chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) và điểm bình quân công khai ngân sách huyện của 63 tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2023.....	9
<b>Hình 6:</b> Tương quan giữa tỉ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách xã/phường/thị trấn được công khai trong khảo sát PAPI và điểm số bình quân công khai ngân sách huyện của 63 tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2023 .....	10
<b>Hình 7:</b> Tỉ lệ các huyện có công khai các loại tài liệu ngân sách năm 2023 (%).....	11
<b>Hình 8:</b> Tỉ lệ các huyện có công khai báo cáo thuyết minh của các loại tài liệu ngân sách (% tính trên tổng số 705 huyện) .....	12
<b>Hình 9:</b> Tỉ lệ công khai kịp thời các loại tài liệu (% tính trên tổng số 705 huyện).....	12
<b>Hình 10:</b> Tỉ lệ các huyện công khai đầy đủ số lượng bảng biểu của các loại tài liệu ngân sách theo quy định (% tính trên tổng số 705 huyện) .....	13
<b>Hình 11:</b> Tỉ lệ các huyện phân theo mức độ thuận tiện của thư mục CKNS trên các cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện năm 2023 (%) .....	14
<b>Hình 12:</b> Tỉ lệ các huyện phân theo mức độ thuận tiện của định dạng tài liệu ngân sách năm 2023 (%).....	15
<b>Hình 13:</b> Tỉ lệ các huyện phân theo mức độ công khai liên tục của từng loại tài liệu ngân sách năm 2023 (%).....	16
<b>Hình 14:</b> Tỉ lệ các huyện có thư mục hỏi đáp trên trang TTĐT của UBND huyện năm 2023 (%) .....	17
<b>Hình 15:</b> Tình trạng email được cung cấp trên các cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước năm 2023 (%).....	17
<b>Hình 16:</b> Quy trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu ...	30



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CDISE	Doanh nghiệp xã hội Trung tâm Phát triển và Hội nhập
CKNS	Công khai ngân sách
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
HĐND	Hội đồng Nhân dân
MOBI	Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương
NSNN	Ngân sách Nhà nước
PAPI	Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
POBI	Chỉ số công khai ngân sách tỉnh
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TP	Thành phố
TTĐT	Thông tin điện tử
UBND	Ủy ban nhân dân
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
VESS	Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam

## TÓM TẮT BÁO CÁO

Báo cáo “Rà soát việc Thực hiện Công khai Ngân sách huyện năm 2023 và Nghiên cứu Trường hợp Công khai Ngân sách tại các Cơ sở Giáo dục Công lập trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu” thuộc loạt nghiên cứu chuyên đề “*Tăng cường sự tham gia của người dân và tính minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước*” do Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS) phối hợp với Doanh nghiệp Xã hội Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDISE) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc triển khai thực hiện từ năm 2022<sup>1</sup>. Báo cáo gồm bốn chương, tập trung trình bày kết quả nghiên cứu với hai nội dung chính: (i) rà soát việc công khai ngân sách quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách huyện)<sup>2</sup> trên các cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của UBND 705 quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện)<sup>3</sup>; và (ii) nghiên cứu trường hợp công khai ngân sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (GD&ĐT). Báo cáo cũng đưa ra một số đề xuất mang hàm ý chính sách và thực tiễn để các cấp, các ngành có liên quan xem xét nhằm tăng cường tính công khai trong quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về minh bạch ngân sách và thực hiện tốt quyền giám sát ngân sách của công dân.

Sau đây là một số phát hiện và hàm ý chính sách và thực tiễn chính từ nghiên cứu.

### Phát hiện chính

#### Thực hiện công khai ngân sách huyện chưa tốt

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát việc thực hiện công khai ngân sách huyện trên các cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC về việc bắt buộc phải công khai các tài liệu ngân sách trên các cổng/trang TTĐT của đơn vị. Kết quả rà soát cho thấy, điểm số công khai ngân sách huyện bình quân năm 2023 của cả nước là **21,93** điểm trên thang điểm từ 0 đến 100 điểm, tương ứng với mức độ công khai “**Thấp**”. Trong số 705 huyện trên cả nước, chỉ có 12 đơn vị (tương ứng với 1,7%) được đánh giá công khai “**Tốt**” các tài liệu ngân sách (trong khoảng điểm từ 75 đến 100 điểm). Trong khi đó, có tới 272 đơn vị (38,6%) có mức độ công khai thấp (đạt dưới 25 điểm), và đặc biệt có 168 đơn vị (23,8%) không công khai bất kỳ một tài liệu ngân sách nào.

Kết quả cũng cho thấy có 52 trong số 63 tỉnh, thành phố có điểm Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) ở mức trên trung bình (trên 50 điểm) nhưng điểm bình quân công khai

<sup>1</sup> Chuỗi nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc, Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam thông qua Chương trình Nghiên cứu Chỉ số Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của UNDP tại Việt Nam.

<sup>2</sup> Ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách huyện), bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách của các xã, phường, thị trấn (Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015).

<sup>3</sup> Khoản 2, Điều 2, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

ngân sách huyện chỉ đạt mức dưới trung bình (dưới 50 điểm). Kết quả này phản ánh việc triển khai thực hiện công khai ngân sách (CKNS) năm 2023 chưa có sự thống nhất giữa các cấp thực hiện ngân sách. Nghiên cứu thực tiễn cũng cho thấy việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác triển khai các quy định về CKNS của cấp tỉnh vẫn chưa thực sự sát sao và hiệu quả, mới chỉ dừng lại ở bước kiểm đếm văn bản và thông qua các báo cáo của cấp huyện gửi lên.

Những tỉnh, thành phố (50 trong số 63 tỉnh, thành phố) có điểm bình quân công khai ngân sách huyện ở mức dưới trung bình (dưới 50 điểm) cũng là những địa phương có tỉ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách xã/phường/thị trấn được công khai trong Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 ở mức dưới trung bình (dưới 50% người trả lời cho biết địa phương có công khai tại UBND cấp xã). Như vậy, kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023 cũng đã phần nào giải thích cho việc tỉ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách xã/phường/thị trấn được công khai trong khảo sát PAPI 2023 lại ở mức thấp. Khi chính quyền cấp huyện thực hiện chưa nghiêm túc việc công khai các tài liệu ngân sách thì không thể làm gương cho chính quyền cấp xã và cũng khó chỉ đạo cấp xã thực hiện đúng quy định về CKNS.

### **Công khai các tài liệu ngân sách chưa đạt chuẩn**

**Tính sẵn có:** Tỉ lệ các huyện công khai các tài liệu ngân sách còn thấp. Kết quả rà soát cho thấy dưới 50% các huyện công khai các tài liệu ngân sách. Trong đó, chỉ có 20,1% số huyện công khai tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách huyện cả năm 2023, một tỉ lệ rất thấp. Cũng chỉ có 21,1% số huyện công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND cấp huyện quyết định, trong khi đây là một tài liệu rất quan trọng.

**Tính kịp thời:** Tỉ lệ các huyện công khai ngân sách kịp thời còn thấp. Tài liệu được công khai kịp thời cao nhất là Quyết toán ngân sách huyện năm 2022, song cũng chỉ có 32,2% huyện đăng tải tài liệu này kịp thời. Trong khi đó, chỉ có 8,2% các huyện công khai kịp thời Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách huyện cả năm 2023. Một tài liệu quan trọng khác là Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND cấp huyện cũng phải công khai, song chỉ có 13,6% số huyện công khai kịp thời, không đảm bảo đủ thời gian cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác nghiên cứu và tham gia đóng góp ý kiến.

**Tính đầy đủ:** Tỉ lệ các huyện công khai đầy đủ số lượng biểu mẫu của các tài liệu ngân sách theo quy định là rất thấp. Đơn cử, chỉ có 8,1% số huyện công khai đầy đủ 12 biểu mẫu của tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện trình HĐND cấp huyện theo quy định. Tài liệu được công khai đầy đủ biểu mẫu nhất là báo cáo Quyết toán ngân sách huyện năm 2022, nhưng cũng chỉ có 32,8% các huyện công khai đầy đủ các biểu mẫu theo quy định.

**Tính thuận tiện:** Các huyện chưa tạo thuận tiện cho người sử dụng khi công khai ngân sách. Trong số 705 huyện trên cả nước, có 516 đơn vị (73,2%) có thư mục công khai ngân sách hoặc các thư mục khác tương đương như thư mục công khai thông tin, công khai tài chính và tiếp cận thông tin. Trong đó, chỉ có 26,4% số huyện có thư mục ngân sách và được phân

chia theo loại tài liệu hoặc theo năm. Tỷ lệ các huyện (dưới 20%) công khai các tài liệu ngân sách có định dạng thuận tiện cho người sử dụng rất thấp.

**Tính liên tục:** Các huyện chưa công khai liên tục các tài liệu ngân sách. Tính liên tục của việc công khai tài liệu ngân sách cũng được rà soát qua ba năm liên tiếp từ 2022 đến 2024 đối với các tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện trình HĐND cấp huyện và Dự toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện quyết định. Bên cạnh đó, tính liên tục của việc công khai các tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện được xem xét qua ba năm từ 2021 đến 2023, cũng như của tài liệu Báo cáo quyết toán ngân sách huyện qua ba năm từ 2020 đến 2022. Kết quả rà soát cho thấy, chỉ có 28,1% trong tổng số 705 huyện đã niêm yết tài liệu Dự toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện quyết định ba năm liên tục trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện. Tỷ lệ các huyện công khai Tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện liên tục trong ba năm là thấp nhất, chỉ đạt 8,9%.

### **Sự tham gia của công dân và trách nhiệm giải trình của chính quyền còn thiếu và yếu**

Thư mục Hỏi đáp trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước được rà soát nhằm tìm hiểu mức tham gia bàn bạc của công dân và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với ngân sách huyện. Kết quả rà soát cho thấy 73,3% trong tổng số 705 huyện trên cả nước đã có thư mục hỏi đáp trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện. Tuy nhiên, chỉ có 34,5% thư mục hỏi đáp của các huyện là có lịch sử hoạt động, tức là có người dân đặt câu hỏi và có các cơ quan quản lý nhà nước phản hồi.

Bên cạnh đó, nghiên cứu rà soát các địa chỉ thư điện tử (email) liên hệ của UBND huyện được công khai trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước. Kết quả cho thấy, 534 huyện (75,7%) có địa chỉ email và có thể gửi được từ phía nhóm nghiên cứu; 87 huyện (12,3%) có địa chỉ email nhưng email báo lỗi không thể gửi được; và 84 huyện (12%) không niêm yết công khai email liên hệ trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện. Việc gửi email đã được tiến hành từ ngày 21/06/2024 đến ngày 26/06/2024, tuy nhiên tới ngày 23/07/2024 (sau khoảng một tháng) vẫn không có bất kỳ đơn vị nào phản hồi email từ nhóm nghiên cứu.

### **Các cơ sở giáo dục công lập được khảo sát tại tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuân thủ tương đối tốt các quy định về công khai ngân sách, trong khi Sở GD&ĐT hai tỉnh và Phòng GD&ĐT hai thành phố Lạng Sơn và Vũng Tàu công khai chưa tốt**

Để đánh giá hiệu quả hoạt động công khai thông tin ngân sách của ngành giáo dục ở cấp địa phương, nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát ở các tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2024 và nhận thấy rằng Sở GD&ĐT hai tỉnh, Phòng GD&ĐT hai thành phố Lạng Sơn và Vũng Tàu cũng như các cơ sở giáo dục được khảo sát thiếu các thư mục dành riêng cho việc công khai ngân sách trên trang TTĐT của họ; thay vào đó, các tài liệu liên quan nằm rải rác ở nhiều phần khác nhau, khiến việc truy cập trở nên bất tiện. Đáng kể hơn, các Sở GD&ĐT ở cả hai tỉnh đều chưa công bố đầy đủ các tài liệu cần thiết trực tuyến theo quy định.

Mặc dù chưa công khai trên trang TTĐT nhưng các cơ sở giáo dục công lập được khảo sát cho biết đã công khai đầy đủ nội dung, đúng thời điểm các tài liệu về ngân sách theo đúng quy định qua công bố tại các cuộc họp, thông qua hệ thống tin nhắn (ví dụ: qua Zalo) hoặc hệ thống văn bản điện tử nội bộ iOffice. Một thực hành tốt đáng đề cập là, khi niêm yết công khai tại trụ sở (bảng tin của trường), các đơn vị này đều có các biên bản thực hiện việc niêm yết công khai và biên bản kết thúc việc niêm yết công khai tài liệu ngân sách.

## **Khuyến nghị**

Dựa trên các phát hiện của nghiên cứu cũng như nghiên cứu thực địa, nhóm nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền như sau:

### **Đối với Bộ Tài chính:**

- Tham mưu cho Quốc hội và Chính phủ sửa đổi quy định về thời điểm công khai tài liệu Dự thảo dự toán trình HĐND cấp huyện. Cụ thể: Sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 15 Luật NSNN như sau: "c) Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước Chính phủ trình Quốc hội, UBND các cấp trình HĐND cùng cấp phải được công khai chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, HĐND các cấp".
- Bộ Tài chính cần có hướng dẫn quy trình thực hiện việc niêm yết các nội dung công khai được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Đối với UBND tỉnh/thành phố, Sở Tài chính của các tỉnh/thành phố:**

- UBND tỉnh/thành phố và các Sở Tài chính cần chỉ đạo và kiểm tra sâu sát hơn việc tuân thủ quy định về công khai ngân sách của của các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, thành phố. Việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở việc kiểm đếm các văn bản hay tài liệu được gửi qua hệ thống iOffice, mà cần kiểm tra xem các tài liệu ngân sách có được công khai trên trang/cổng thông tin điện tử của các đơn vị hay không.
- Sở Tài chính của các tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán, các đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng thư mục công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT của các đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **Đối với UBND của 705 huyện:**

- UBND của 705 đơn vị huyện phải tuân thủ quy định về công khai ngân sách. Các đơn vị phải công khai đầy đủ các nội dung, công khai đúng thời điểm các tài liệu ngân sách trên cổng/trang TTĐT của các đơn vị theo như quy định tại Điều 51, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Điều 13 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách.

- Việc công khai các tài liệu ngân sách cần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận. Trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện cần có thư mục riêng về công khai ngân sách và cần được sắp xếp theo năm và theo loại tài liệu. Các tài liệu cũng cần được công khai dưới định dạng word đối với các báo cáo thuyết minh và excel đối với các biểu mẫu ngân sách. Hạn chế và ngừng việc công khai các tài liệu dưới định dạng pdf và hình ảnh.

#### **Đối với Sở GD&ĐT và các cơ sở giáo dục của tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

- **Sở GD&ĐT cần thiết lập thư mục công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT của Sở**, thực hiện công khai đầy đủ và sắp xếp các tài liệu theo năm và theo loại tài liệu. Các tài liệu cũng cần được công khai dưới định dạng word đối với các báo cáo thuyết minh và excel đối với các biểu mẫu ngân sách.
- Các cơ sở giáo dục đã có cổng/trang TTĐT thì cần tạo lập thư mục công khai ngân sách và thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin tài chính, ngân sách trên cổng/trang TTĐT.
- Các cơ sở giáo dục cần tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 khi thực hiện công khai thu chi tài chính được quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

#### **Đối với các bên liên quan khác:**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) cấp huyện cần thực hiện vai trò giám sát của mình đối với ngân sách nhà nước theo quy định, đặc biệt đối với nội dung công khai ngân sách. Cần đưa nội dung giám sát công khai ngân sách vào báo cáo của UBMTTQVN gửi tới các đại biểu HĐND cấp huyện trước mỗi kỳ họp để có thể kịp thời có các chỉ đạo và điều chỉnh việc tuân thủ quy định pháp luật về công khai ngân sách.
- Việc rà soát công khai ngân sách huyện cần tiếp tục được thực hiện trong các năm tiếp theo, tiến tới việc xây dựng **Chỉ số công khai ngân sách huyện (gọi tắt theo tên tiếng Anh là DOBI - District Open Budget Index)**. Việc xây dựng Chỉ số công khai ngân sách huyện (chỉ số DOBI) sẽ góp phần thúc đẩy việc công khai, minh bạch các tài liệu ngân sách huyện, đảm bảo tuân thủ Hiến pháp và các quy định của pháp luật Việt Nam về công khai ngân sách của các cấp chính quyền.
- Các trường hợp được khảo sát trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu được phân tích trong báo cáo này hầu hết là những điển hình tốt trong việc công khai thông tin ngân sách. Để có cái nhìn tổng quát về việc tuân thủ công khai thông tin ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập, cần khảo sát trên diện rộng đối với việc công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập.

# CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU

## 1.1. Bối cảnh nghiên cứu

Ở Việt Nam, việc công khai ngân sách được pháp luật yêu cầu thực hiện ở tất cả các cấp chính quyền, bao gồm cả cấp huyện. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của công khai ngân sách ở cấp huyện. Luật này quy định chính quyền cấp huyện phải công khai ngân sách một cách kịp thời, dễ dàng tiếp cận và tạo cơ hội cho người dân tham gia vào chu trình ngân sách. Tuy nhiên, một nghiên cứu được công khai gần đây về “Chính sách và thực tiễn về mức độ công khai ngân sách nhà nước và sự tham gia của người dân vào chu trình ngân sách” chỉ ra những trường hợp điển hình về công khai ngân sách được thực hiện tương đối tốt ở cấp tỉnh, nhưng lại yếu kém ở cấp huyện và xã. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng mặc dù có các yêu cầu pháp lý, nhưng vẫn thiếu các nghiên cứu về việc thực hiện công khai ngân sách huyện tại Việt Nam. Đây là một khoảng trống đáng kể về nghiên cứu, đặc biệt là khi các huyện đóng vai trò thiết yếu trong việc cung cấp các dịch vụ công cho người dân (BTAP & UNDP, 2023).

Hơn nữa, công khai ngân sách trong ngành Giáo dục đặc biệt quan trọng vì nó cung cấp cái nhìn sâu sắc về hoạt động và tính hiệu quả của ngành. Ngoài Luật ngân sách Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn kèm theo, ngành Giáo dục còn phải tuân thủ theo các quy định pháp lý riêng biệt như Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Do đó, nghiên cứu về vấn đề này có thể tận dụng cơ hội kịp thời để cung cấp những đóng góp có giá trị, góp phần phát triển việc thực tiễn công khai ngân sách trong ngành Giáo dục.

Đánh giá công khai ngân sách huyện ở Việt Nam và xác định các thực hành tốt trong công khai ngân sách giáo dục là rất quan trọng cho việc thúc đẩy tính minh bạch, nâng cao điều hành và cải thiện việc cung cấp dịch vụ công, đặc biệt là trong ngành giáo dục. Thứ nhất, nó có thể giúp xác định khu vực mà công khai ngân sách chưa được áp dụng hiệu quả. Thông tin này có thể được dùng để phát triển những can thiệp chính xác, từ đó giúp cải thiện thực tiễn công khai ngân sách. Thứ hai, đánh giá về công khai ngân sách có thể giúp nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý ngành giáo dục, cán bộ địa phương, giáo viên và người dân về tầm quan trọng của công khai ngân sách. Điều này có thể dẫn đến gia tăng nhu cầu về công khai ngân sách và trách nhiệm giải trình được cải thiện. Thứ ba, đánh giá về công khai ngân sách có thể giúp cung cấp thông tin cho việc xây dựng các chính sách và quy định về công khai ngân sách. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã tạo cơ hội để tăng cường công khai ngân sách ở tất cả các cấp chính quyền, bao gồm cả các loại ngân sách khác nhau.



Nghiên cứu này nhằm đánh giá việc áp dụng CKNS huyện tại Việt Nam, đồng thời cung cấp những thực tiễn tốt trong công khai ngân sách giáo dục để xác định các khu vực cần cải thiện. Kết quả của nghiên cứu sẽ được sử dụng để đề xuất các khuyến nghị giúp cải thiện công khai ngân sách huyện ở Việt Nam. Các khuyến nghị sẽ được đưa ra để phù hợp với nhu cầu và thách thức cụ thể trong bối cảnh của Việt Nam.

## **1.2. Câu hỏi nghiên cứu**

Nghiên cứu này đề xuất hai mục tiêu chính dưới đây, giúp tiến hành nghiên cứu một cách có hiệu quả:

**Mục tiêu. 1. Đánh giá về công khai ngân sách ở 705 huyện của Việt Nam.** Các câu hỏi nghiên cứu chính bao gồm:

- Thực trạng của công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện và các thực hành hiện nay về cung cấp thông tin ngân sách theo yêu cầu của người dân?
- Những điểm cần cải thiện trong việc thực hiện công khai ngân sách huyện tại Việt Nam, dựa trên Luật Ngân sách nhà nước 2015?
- UBND huyện phản hồi như thế nào đối với yêu cầu cung cấp thông tin về ngân sách nhà nước từ người dân và doanh nghiệp?

**Mục tiêu. 2. Khảo sát về các thực hành tốt trong công khai ngân sách giáo dục.**

Do giới hạn về nguồn lực, khảo sát về các thực hành tốt trong công khai ngân sách giáo dục chỉ tập trung khảo sát thực hành công khai ngân sách liên quan tới các nội dung: (i) chi thường xuyên của ngân sách nhà nước cho lĩnh vực GD&ĐT (ngân sách của Sở GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập) và (ii) học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí được các cơ sở giáo dục công lập quản lý thu, chi theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và đồng thuận của phụ huynh học sinh. Các nội dung ngân sách giáo dục khác chưa được đề cập trong khảo sát này bao gồm: (i) quản lý các khoản thu, chi của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về Ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, (ii) quản lý và sử dụng tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, (iii) chi đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục đào tạo của các đơn vị không thuộc ngành GD&ĐT và (iv) kết quả và tác động của thực hiện các quy định công khai ngân sách trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Các câu hỏi nghiên cứu chính bao gồm:

- Thực trạng của việc công khai ngân sách giáo dục tại các đơn vị, cơ sở giáo dục công lập tham gia khảo sát như thế nào?
- Đây là những khoảng trống năng lực (kiến thức, thái độ và kĩ năng để sử dụng thông tin về ngân sách giáo dục và mức độ tham gia vào chu trình ngân sách) đối với Sở



GD&ĐT các tỉnh, Phòng GD&ĐT các huyện, chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, công dân, giáo viên, ban giám hiệu nhà trường, phụ huynh học sinh trong việc tham gia có hiệu quả vào chu trình ngân sách nhà nước tại các đơn vị, cơ sở giáo dục công lập và địa phương tham gia khảo sát?

- Đây là những thực hành tốt về công khai ngân sách trong lĩnh vực giáo dục có thể nhân rộng?

### **1.3. Phương pháp nghiên cứu**

#### **1.3.1. Nghiên cứu tại bàn**

Nhóm nghiên cứu bắt đầu bằng việc rà soát các luật, quy định và chính sách hiện hành liên quan đến công khai ngân sách huyện. Từ đó, phát triển công cụ nghiên cứu và hệ thống hoá các tiêu chí đánh giá thành các nhóm, như tính sẵn có, hoàn thiện, đầy đủ, kịp thời và thuận tiện của các tài liệu được công bố. Do tính phức tạp của việc đánh giá, nhóm nghiên cứu đã loại bỏ một tiêu chí từ danh sách (ban đầu với 6 tiêu chí theo tiêu chuẩn quốc tế), đó là tính tin cậy. Sau đó, nhóm nghiên cứu xác định các phương pháp thu thập thông tin cho từng tiêu chí. Trong cả quá trình, nhóm nghiên cứu đã tham vấn các chuyên gia về ngân sách, chuyên gia pháp lý và các chuyên gia về quản trị và quản lý tài chính công để đảm bảo tính toàn diện và phù hợp của các tiêu chí.

#### **1.3.2. Rà soát trang/cổng thông tin điện tử**

Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua việc rà soát các cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện nhằm xác định liệu họ có công khai thông tin ngân sách một cách toàn diện theo đúng quy định, dễ tiếp cận và kịp thời hay không. Đồng thời, các thông tin khác cũng được thu thập qua thư điện tử (email) yêu cầu thông tin về công khai ngân sách. Quá trình thu thập và đánh giá được chia thành ba giai đoạn, gồm có:

1. *Rà soát*, bao gồm nhiều bước như thu thập dữ liệu, phân loại dựa theo tiêu chí, rà soát chéo giữa các điều tra viên và điền báo cáo theo mẫu cho từng huyện<sup>4</sup>. Bước này được thực hiện bởi các điều tra viên.
2. *Kiểm tra*, các điều tra viên cao cấp kiểm tra ngẫu nhiên các báo cáo để đảm bảo việc phân loại được thực hiện chính xác.
3. *Tham vấn* là bước cuối cùng. Nhóm đã gửi các báo cáo cho 705 UBND cấp huyện để lấy ý kiến phản hồi.

#### **1.3.3. Khảo sát thực địa**

Để tham khảo các thực hành tốt trong công khai ngân sách giáo dục theo phạm vi và giới hạn của nghiên cứu đã đề ra, chúng tôi đã thực hiện các phỏng vấn chuyên sâu với các bên liên quan ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn. Tại hai tỉnh nhóm nghiên cứu đã

---

<sup>4</sup> Bản câu hỏi khảo sát sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

thực hiện các cuộc thảo luận với đại diện của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh; UBND, phòng GD&ĐT, phòng Tài chính và Kế hoạch của thành phố Vũng Tàu và thành phố Lạng Sơn; đại diện ban giám hiệu và giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông (01 trường trung học phổ thông, 01 trường trung học cơ sở, 01 trường tiểu học và 01 trường mầm non) trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, thành phố Lạng Sơn và đại diện phụ huynh có con em đang theo học tại các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát.

#### **1.4. Cấu trúc báo cáo**

Báo cáo bao gồm bốn chương. Nội dung chính của các chương như sau:

- Chương 1: Giới thiệu về bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.
- Chương 2: Trình bày chi tiết kết quả rà soát công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện tại Việt Nam năm 2023, bao gồm kết quả đánh giá chung và chi tiết việc công khai các tài liệu ngân sách theo các tiêu chí sẵn có, kịp thời, đầy đủ, thuận tiện và liên tục. Trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân vào các bước trong chu trình ngân sách huyện cũng sẽ được phân tích trong Chương 2.
- Chương 3: Trình bày kết quả nghiên cứu trường hợp công khai ngân sách giáo dục tại một số cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Chương 4: Kết luận và khuyến nghị. Các khuyến nghị sẽ được đề xuất riêng cho từng nhóm các cơ quan, tổ chức và các bên liên quan khác nhau liên quan đến các nội dung chính đã trình bày tại Chương 2 và Chương 3 của báo cáo.

Báo cáo cũng có thêm phần Phụ lục trình bày tóm tắt khung pháp lý về công khai ngân sách huyện tại Việt Nam. Bộ câu hỏi khảo sát công khai ngân sách huyện cũng sẽ được đính kèm cùng báo cáo.

## CHƯƠNG 2: KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

Chương này sẽ trình bày tổng hợp kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023 trên cổng/trang TTĐT của 705 UBND cấp huyện trên cả nước. Dựa trên kết quả rà soát, nhóm nghiên cứu tiến hành chấm điểm mức độ công khai gồm năm mức độ: (i) công khai tốt (nhóm đơn vị huyện đạt từ 75 đến 100 điểm), (ii) công khai khá (nhóm đơn vị huyện đạt từ 50 đến dưới 75 điểm), (iii) công khai trung bình (nhóm đơn vị huyện đạt từ 25 đến dưới 50 điểm), (iv) công khai thấp (nhóm đơn vị huyện từ trên 0 đến dưới 25 điểm), và (v) không công khai (nhóm đơn vị huyện không có điểm). Kết quả chấm điểm dựa trên việc rà soát các tài liệu bắt buộc phải công khai theo các quy định của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực ngân sách gồm:

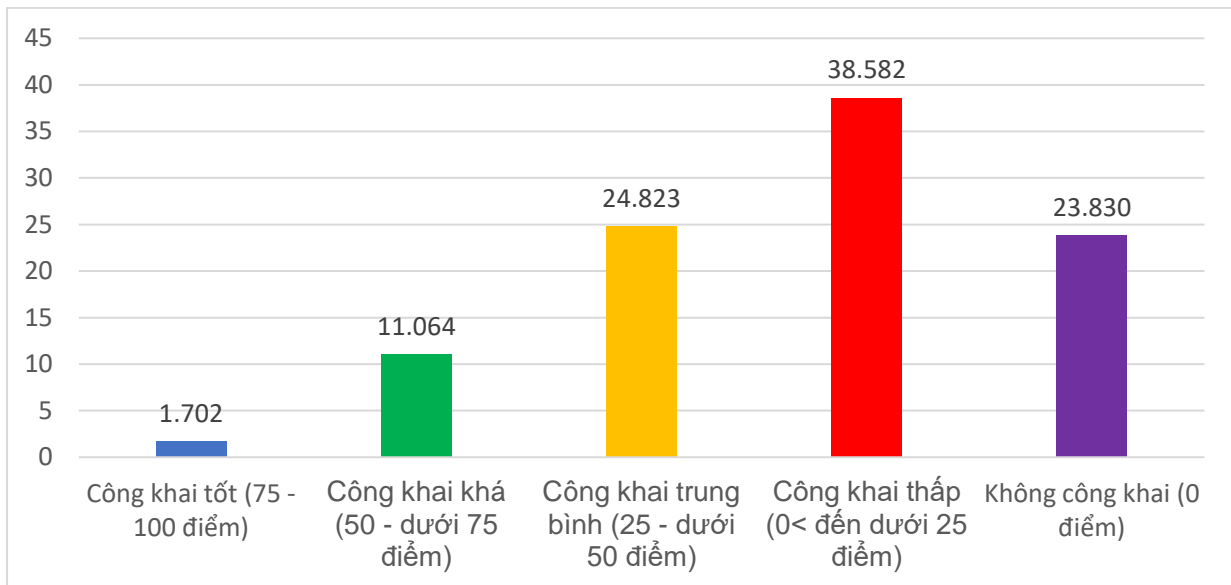
1. Dự thảo Dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND huyện
2. Dự toán ngân sách huyện năm 2024 đã được HĐND huyện quyết định
3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách huyện Quý 1/2023
4. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách huyện 6 tháng năm 2023
5. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách huyện 9 tháng năm 2023
6. Báo cáo Tình hình thực hiện/Uớc thực hiện ngân sách huyện cả năm 2023
7. Báo cáo Quyết toán ngân sách huyện năm 2022
8. Danh mục Dự án đầu tư công sử dụng vốn NSNN trên địa bàn huyện năm 2024

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành xếp hạng kết quả công khai ngân sách các huyện theo vùng kinh tế xã hội, theo tỉnh dựa trên điểm số trung bình của các đơn vị cấp huyện trong vùng, trong tỉnh/thành phố. Các nội dung này sẽ cung cấp bức tranh chung về thực trạng công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện tại Việt Nam trong năm 2023.

### 2.1. Đánh giá chung về kết quả công khai ngân sách huyện 2023

Điểm số công khai ngân sách huyện bình quân năm 2023 của cả nước là **21,93** điểm xét theo thang điểm từ 0 đến 100 điểm, tương ứng với mức độ công khai “Thấp”. Trong số 705 đơn vị cấp huyện trên cả nước, chỉ có 12 đơn vị (tương ứng với 1,7%) được đánh giá công khai tốt các tài liệu ngân sách (trong khoảng điểm từ 75 đến 100 điểm). Trong khi đó, có tới 272 đơn vị (38,6%) có mức độ công khai thấp (đạt dưới 25 điểm), và **đặc biệt có 168 đơn vị (23,8%) không công khai bất kỳ một tài liệu ngân sách nào.**

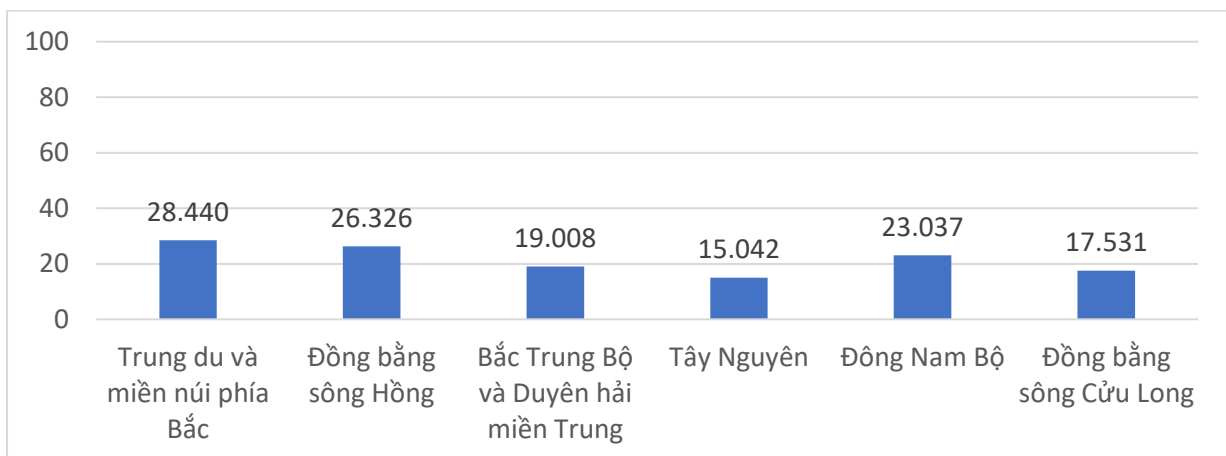
**Hình 1: Mức độ công khai ngân sách huyện trên cả nước, 2023 (% số huyện)**



*Nguồn:* Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

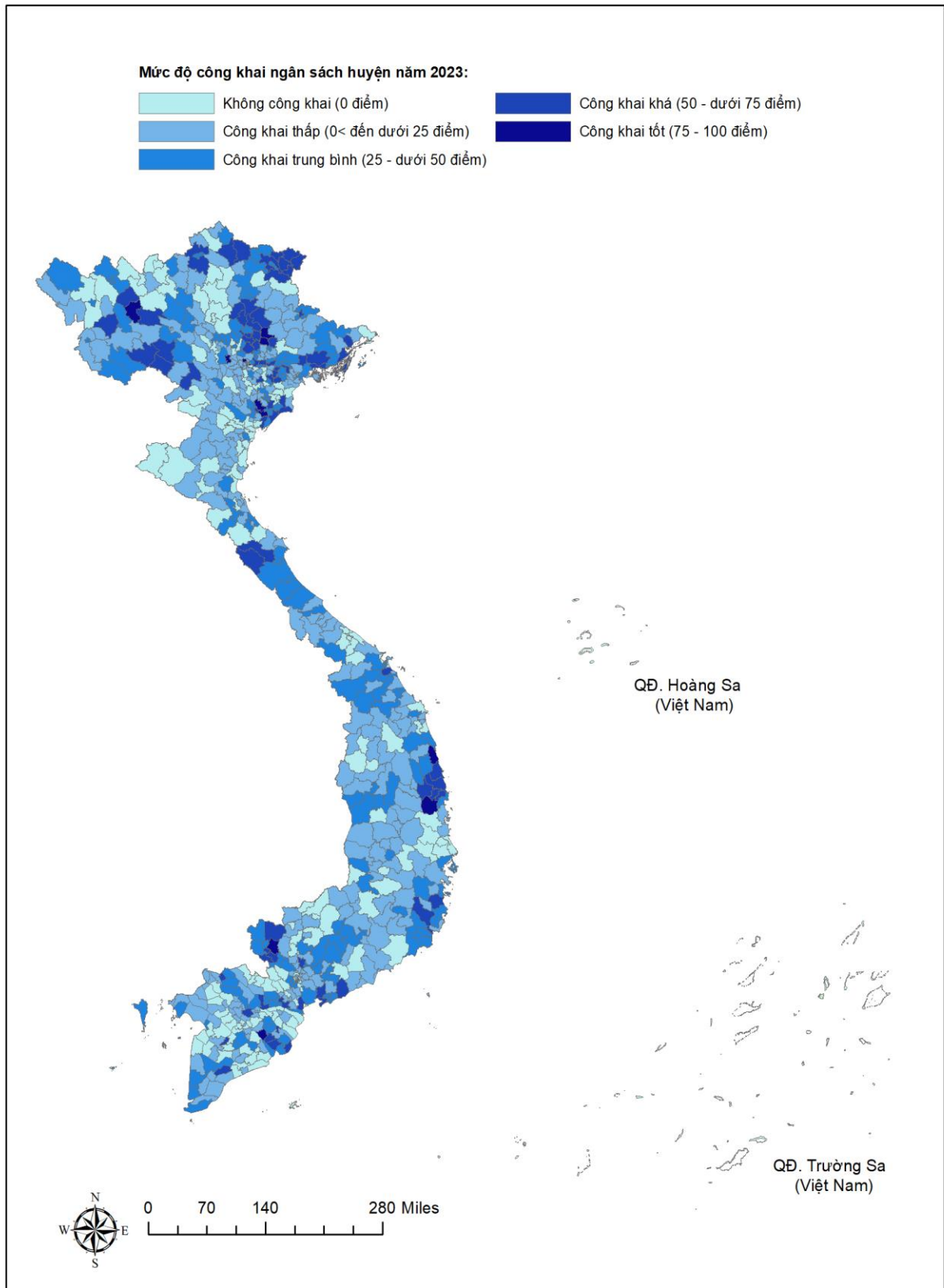
Trung du và miền núi phía Bắc là khu vực có điểm CKNS bình quân các huyện cao nhất cả nước, đạt 28,44 điểm. Xếp thứ hai là vùng Đồng bằng sông Hồng với 26,33 điểm và ở vị trí thứ ba là vùng Đông Nam Bộ với 23,04 điểm. Tây Nguyên là vùng có điểm bình quân các huyện thấp nhất, chỉ đạt 15,04 điểm.

**Hình 2: Điểm bình quân công khai ngân sách huyện năm 2023 theo các vùng kinh tế - xã hội**



*Nguồn:* Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

**Hình 3: Bản đồ mức độ công khai ngân sách huyện trên cả nước, 2023**

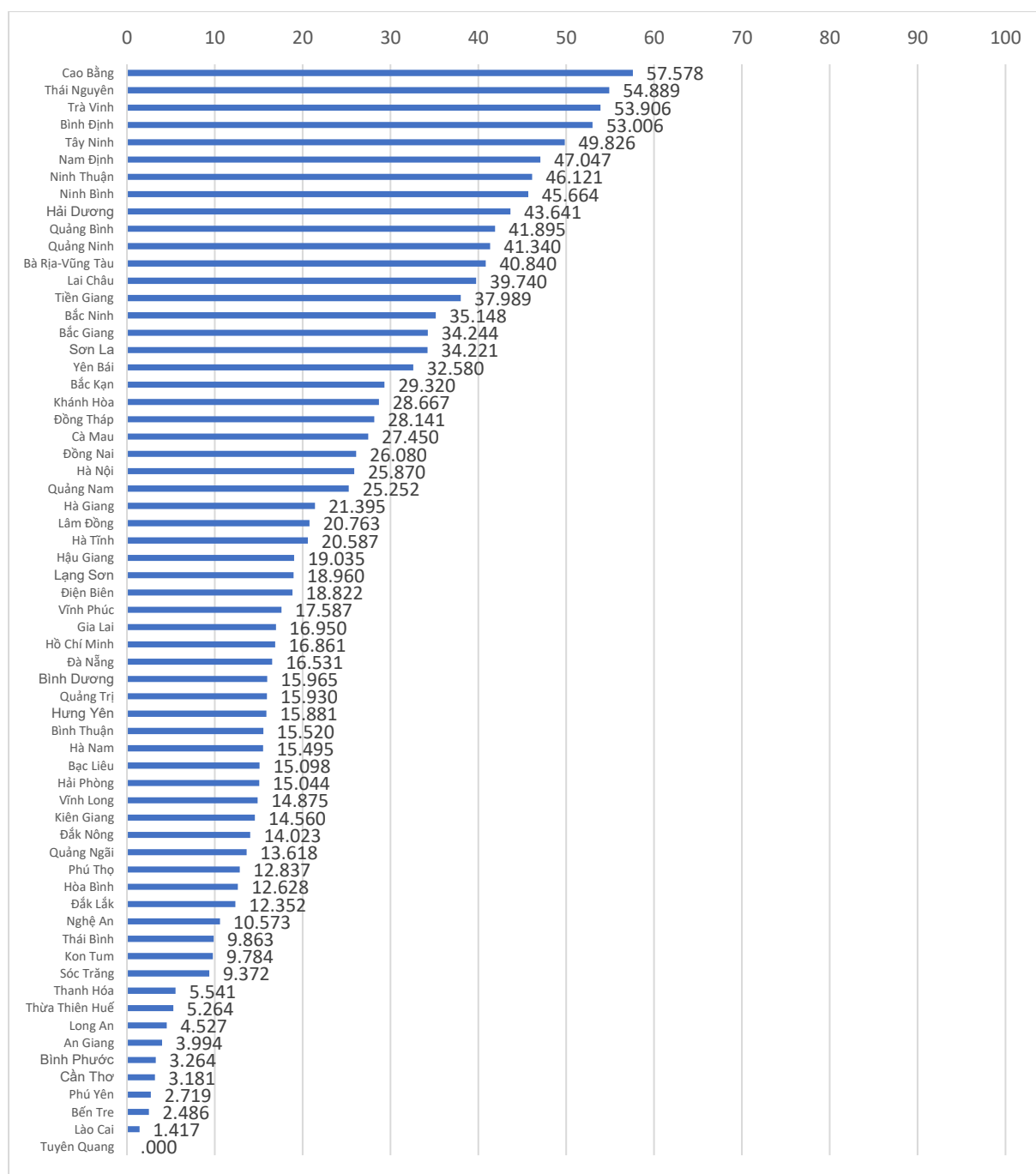


*Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023*

## 2.2. Xếp hạng công khai ngân sách huyện theo tỉnh

Cao Bằng là tỉnh có điểm bình quân CKNS huyện cao nhất cả nước, đạt 57,6 điểm. Tuyên Quang là tỉnh duy nhất trên cả nước không có bất kỳ huyện nào có điểm về CKNS, tức không có thư mục công khai ngân sách, không có thư mục hỏi đáp và cũng không có bất kỳ tài liệu ngân sách huyện nào được công khai trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện.

**Hình 4: Kết quả xếp hạng điểm bình quân công khai ngân sách huyện của 63 tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2023**

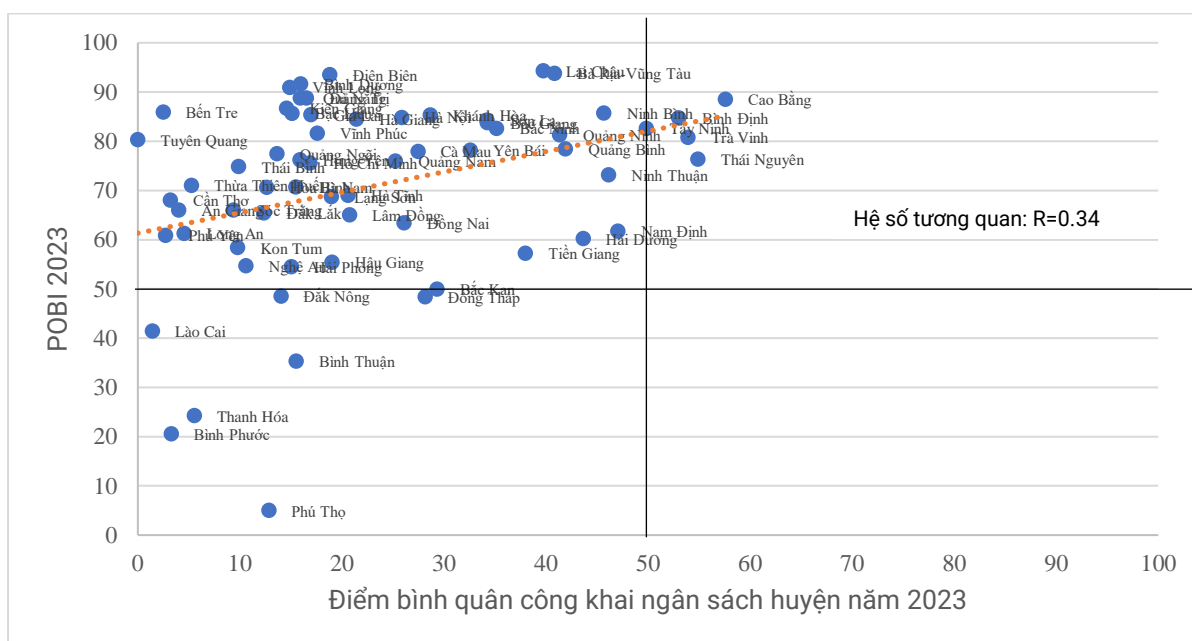


Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

### Tương quan giữa kết quả rà soát công khai ngân sách huyện và POBI 2023

Có 52 trong số 63 tỉnh, thành phố có điểm Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) ở mức trên trung bình (trên 50 điểm) nhưng điểm bình quân công khai ngân sách huyện chỉ đạt mức dưới trung bình (dưới 50 điểm). Kết quả này phản ánh việc triển khai thực hiện công khai ngân sách (CKNS) năm 2023 chưa có sự thống nhất giữa các cấp thực hiện ngân sách. Nghiên cứu thực tiễn cũng cho thấy việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác triển khai các quy định về CKNS của các cấp ngân sách tại địa phương vẫn chưa thực sự sát sao và hiệu quả, mới chỉ dừng lại ở bước kiểm đếm văn bản và thông qua các báo cáo của cấp huyện gửi lên.

**Hình 5: Tương quan giữa điểm chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) và điểm bình quân công khai ngân sách huyện của 63 tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2023**



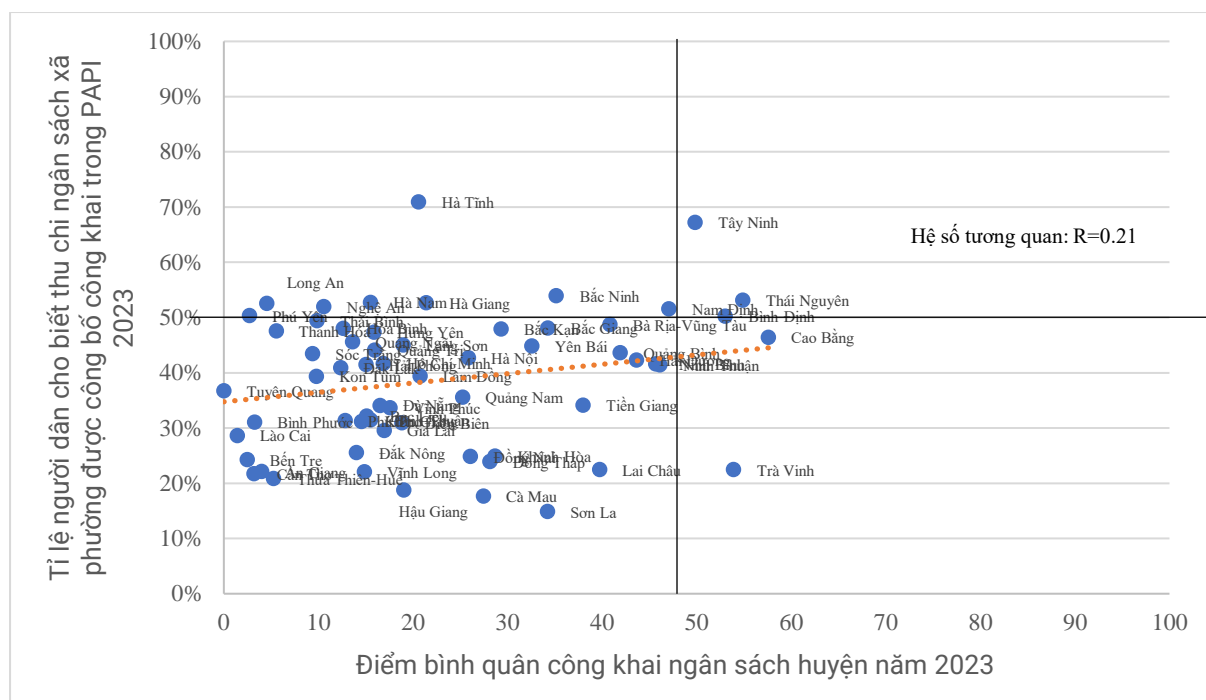
Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2023 và Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

### Tương quan giữa kết quả rà soát công khai ngân sách huyện và chỉ số thành phần minh bạch trong PAPI 2023

Những tỉnh, thành phố (50 trong số 63 tỉnh, thành phố) có điểm bình quân công khai ngân sách huyện ở mức dưới trung bình (dưới 50 điểm) cũng là những địa phương có tỉ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách xã/phường/thị trấn được công khai trong Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 ở mức dưới trung bình (dưới 50% người trả lời cho biết địa phương có công khai tại UBND cấp xã). Như vậy, kết quả rà soát công khai ngân sách cấp huyện năm 2023 cũng đã phần nào giải thích cho việc tỉ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách xã/phường/thị trấn được công khai trong khảo sát

PAPI 2023 lại ở mức thấp. Khi chính quyền cấp huyện thực hiện chưa nghiêm túc việc công khai các tài liệu ngân sách thì không thể làm gương cho chính quyền cấp xã và cũng khó chỉ đạo cấp xã thực hiện đúng quy định về CKNS.

**Hình 6: Tương quan giữa tỉ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách xã/phường/thị trấn được công khai trong khảo sát PAPI và điểm số bình quân công khai ngân sách huyện của 63 tỉnh/thành phố trên cả nước năm 2023**



Nguồn: Kết quả khảo sát PAPI 2023 và Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

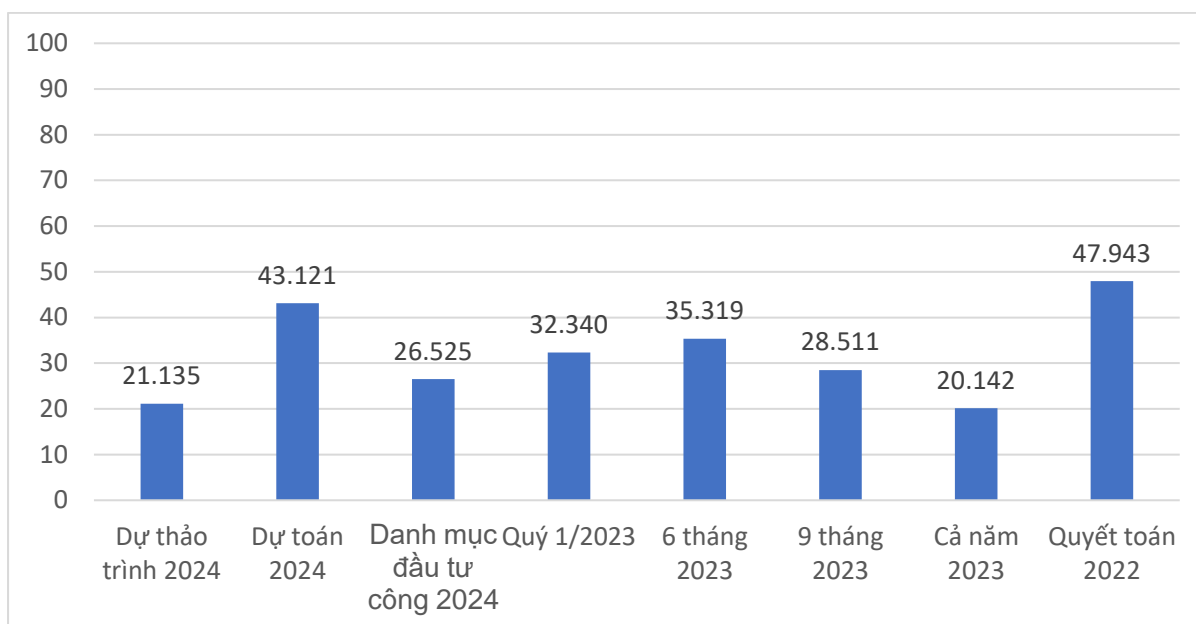
## 2.3. Tình hình công khai các tài liệu ngân sách

### 2.3.1. Tính sẵn có

Tính sẵn có của tài liệu ngân sách thể hiện ở việc tài liệu đó có được công khai trên cổng/trang TTĐT UBND các huyện hay không, chưa xét đến việc có công khai đầy đủ số lượng các biểu mẫu theo quy định. Kết quả rà soát cho thấy dưới 50% các đơn vị huyện công khai các tài liệu ngân sách. Trong đó, chỉ có 20,1% số huyện công khai tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cấp huyện cả năm 2023, một tỉ lệ rất thấp. Cũng chỉ có 21,1% số đơn vị huyện công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND cấp huyện quyết định, trong khi đây là một tài liệu rất quan trọng.



**Hình 7: Tỷ lệ các huyện có công khai các loại tài liệu ngân sách năm 2023 (%)**

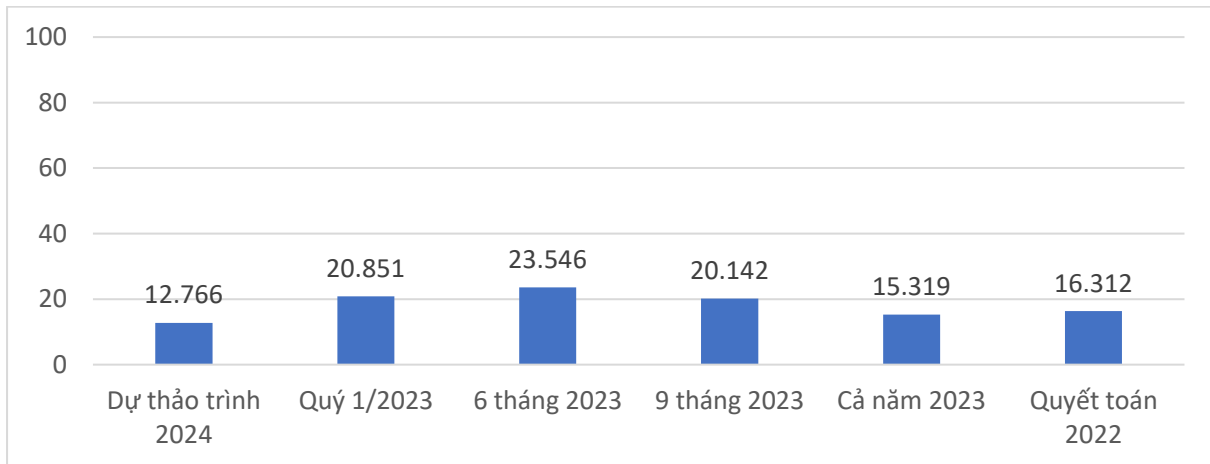


*Nguồn:* Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

Việc công khai các tài liệu ngân sách theo quy định bắt buộc phải công khai kèm theo báo cáo thuyết minh (trừ Dự toán ngân sách đã được HĐND huyện quyết định). Kết quả rà soát cho thấy tỷ lệ các huyện công khai kèm theo Báo cáo thuyết minh các tài liệu ngân sách rất thấp, đều dưới 25%. Trong đó, thấp nhất là tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2023 trình HĐND huyện chỉ có 12,8% số huyện công khai kèm với báo cáo thuyết minh. Mặc dù các tài liệu ngân sách thường tương đối phức tạp và mang tính chuyên môn kỹ thuật cao, đòi hỏi người đọc phải có kiến thức nhất định về lĩnh vực tài chính mới có thể hiểu được, nhưng nhờ có báo cáo thuyết minh mà không chỉ các đại biểu HĐND mà cả người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có quan tâm có thể hiểu rõ hơn được các thuật ngữ, các chỉ tiêu ngân sách, bao gồm cả các căn cứ lập dự toán, các lĩnh vực ưu tiên trong dự toán chi ngân sách để từ đó có thể tham gia vào quá trình giám sát thực hiện.

Do đó, các địa phương khi công khai tài liệu ngân sách cần tuân thủ việc công khai kèm theo báo cáo thuyết minh theo đúng quy định. Hiện nay chưa có quy định bắt buộc phải công khai tài liệu Báo cáo ngân sách dành cho công dân (một phiên bản rút gọn, mang tính trực quan hóa và dễ tiếp cận hơn đối với những người không có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính) nhưng Bộ Tài chính và một số Sở Tài chính các tỉnh đã triển khai việc biên soạn và công bố tài liệu này. Đây là các thực hành tốt, cần được áp dụng và triển khai ở cấp huyện trong thời gian sắp tới.

**Hình 8: Tỷ lệ các huyện có công khai báo cáo thuyết minh của các loại tài liệu ngân sách (% tính trên tổng số 705 huyện)**

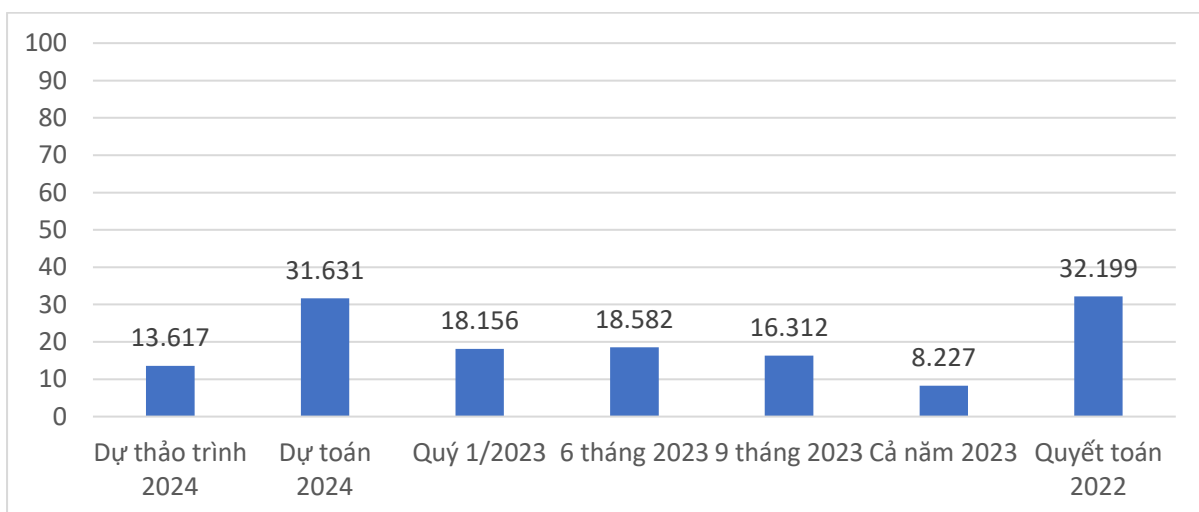


*Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023*

### **2.3.2. Tính kịp thời**

Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Thông tư số 343/2016/TT-BTC đã có quy định cụ thể về thời điểm công khai các loại tài liệu ngân sách. Tuy nhiên, tỷ lệ các huyện công khai ngân sách kịp thời còn thấp. Tài liệu được công khai kịp thời cao nhất là Quyết toán ngân sách huyện năm 2022, song cũng chỉ có 32,2% huyện đăng tải tài liệu này. Trong khi đó, chỉ có 8,2% các huyện công khai kịp thời Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách huyện cả năm 2023. Một tài liệu quan trọng khác là Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND cấp huyện cũng phải công khai, song chỉ có 13,6% số huyện công khai kịp thời, không đảm bảo đủ thời gian cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác nghiên cứu và tham gia đóng góp ý kiến.

**Hình 9: Tỷ lệ công khai kịp thời các loại tài liệu (% tính trên tổng số 705 huyện)**

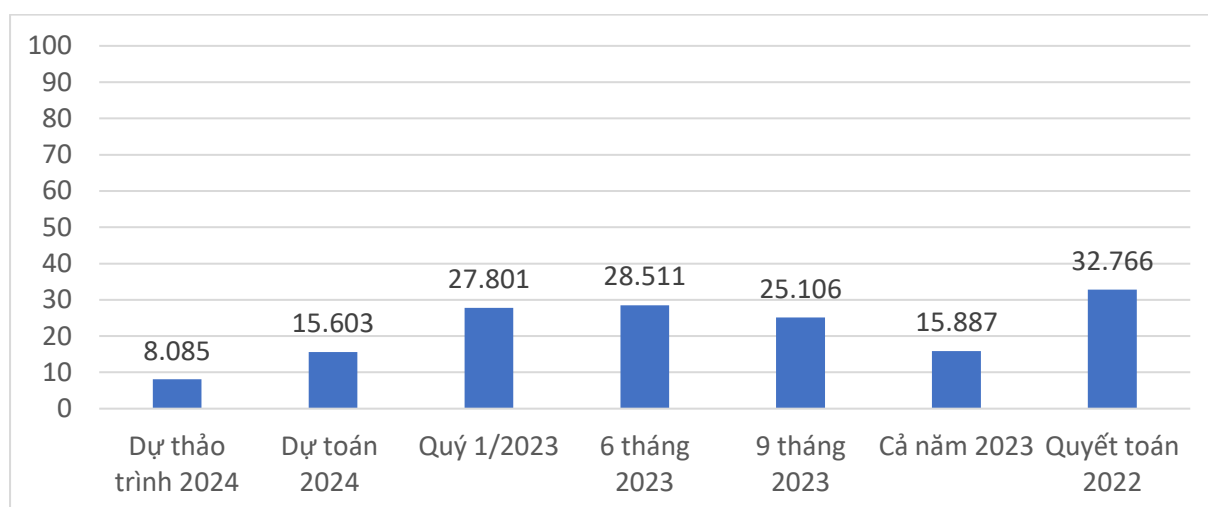


*Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023*

### 2.3.3. Tính đầy đủ

Thông tư số 343/2016/TT-BTC đã quy định cụ thể hình thức và số lượng bảng biểu bắt buộc phải công bố công khai đối với từng loại tài liệu. Cụ thể như sau, tài liệu Dự thảo trình có 12 biểu mẫu từ biểu số 69/CK-NSNN đến biểu số 80/CK-NSNN, tài liệu Dự toán đã được HĐND huyện quyết định có 12 biểu mẫu từ biểu số 81/CK-NSNN đến biểu số 92/CK-NSNN, các báo cáo tình hình thực hiện có ba biểu mẫu từ biểu số 93/CK-NSNN đến biểu số 95/CK-NSNN và tài liệu Quyết toán có sáu biểu mẫu từ biểu số 96/CK-NSNN đến biểu số 102/CK-NSNN. Tuy nhiên, kết quả rà soát cho thấy tỉ lệ các huyện công khai đầy đủ số lượng biểu mẫu của các tài liệu ngân sách theo quy định là rất thấp. Đơn cử, chỉ có 8,1% số huyện công khai đầy đủ 12 biểu mẫu của tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện trình HĐND cấp huyện theo quy định. Tài liệu được công khai đầy đủ biểu mẫu nhất là báo cáo Quyết toán ngân sách huyện năm 2022, nhưng cũng chỉ có 32,8% các huyện công khai đầy đủ các biểu mẫu theo quy định. Đối với các chỉ tiêu chưa có thông tin, do chưa được dự toán kinh phí từ cấp trên như chi cho các Chương trình Mục tiêu Quốc gia hoặc không phát sinh dự toán trong năm như thu từ dầu thô thì vẫn phải công khai biểu mẫu theo quy định và áp dụng nguyên tắc kế toán và ghi “0”.

**Hình 10: Tỉ lệ các huyện công khai đầy đủ số lượng bảng biểu của các loại tài liệu ngân sách theo quy định (% tính trên tổng số 705 huyện)**



Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

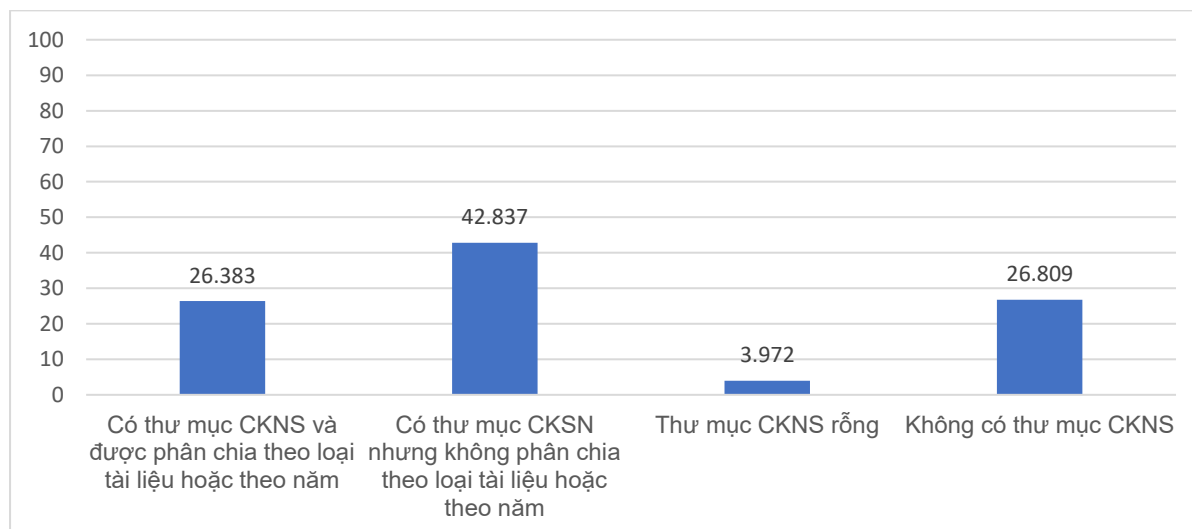
### 2.3.4. Tính thuận tiện

#### Thư mục công khai ngân sách

Trong số 705 huyện trên cả nước, có 516 đơn vị (73,2%) có thư mục công khai ngân sách hoặc các thư mục khác tương đương như thư mục công khai thông tin, công khai tài chính và tiếp cận thông tin. Trong đó, chỉ có 26,4% số huyện có thư mục ngân sách và được phân chia theo loại tài liệu hoặc theo năm. Đặc biệt, có 4% số huyện có thư mục CKNS

nhưng không có bất kỳ tài liệu nào được đăng tải công khai và có tới 26,8% số huyện không có thư mục CNKS hoặc tương đương.

**Hình 11: Tỷ lệ các huyện phân theo mức độ thuận tiện của thư mục CKNS trên các cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện năm 2023 (%)**



*Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023*

### Hộp 1: Xây dựng hạ tầng công khai ngân sách dùng chung cho các đơn vị tại Hà Nội

Khảo sát của nhóm nghiên cứu cho thấy Sở Tài chính Hà Nội đã thiết lập một trang công khai ngân sách riêng cho các quận/huyện trên địa bàn thành phố dựa trên hạ tầng công khai ngân sách điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ: <https://congkhaingansach.sotaichinh.hanoi.gov.vn/>. Trên trang thông tin này, các tài liệu ngân sách được phân chia cụ thể theo năm và theo loại tài liệu với đầy đủ các trường thông tin liên quan đến tên báo cáo, năm báo cáo, biểu mẫu, số quyết định/văn bản công bố, ngày công bố và đường dẫn toàn văn của tài liệu. Tuy nhiên, tại thời điểm khảo sát của nhóm nghiên cứu (tháng 5/2024), **mới chỉ có 6 trên tổng số 30 quận/huyện/thị xã của thành phố Hà Nội sử dụng hạ tầng này để công khai các tài liệu ngân sách** gồm có quận Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm, thị xã Sơn Tây, huyện Sóc Sơn và huyện Mỹ Đức. Như vậy là có tới 24 quận/huyện còn lại chưa khai thác hạ tầng này cho việc công khai ngân sách mặc dù một số quận/huyện đã tiến hành việc công khai trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện.

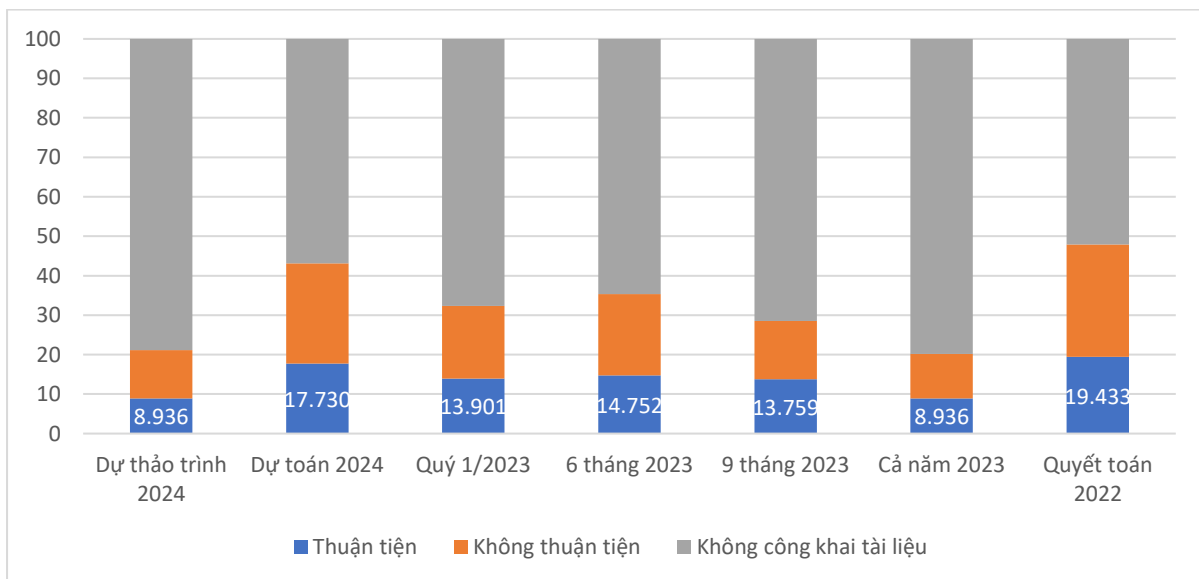
Có thể thấy cách làm của Sở Tài chính Hà Nội là một trường hợp điển hình tốt trong việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng điện tử cho việc công khai thông tin ngân sách nhằm phục vụ người dân, các cơ quan và doanh nghiệp được tốt hơn. Tuy nhiên, cần có sự thống nhất trong việc thực hiện tại các địa phương, cụ thể ở đây là các quận/huyện trên địa bàn thành phố, tiến tới thực hiện việc áp dụng công khai ngân sách xã/phường/thị

trấn trên môi trường điện tử. Để có thể làm được điều này cần có sự chỉ đạo từ UBND thành phố, sự hướng dẫn của các bộ phận chuyên môn thuộc Sở Tài chính và sự chủ động tiếp thu và áp dụng của các quận/huyện/thị xã nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực, tiết kiệm thời gian, công sức, tránh lãng phí, giúp cho việc công khai ngân sách đến gần với người dân hơn.

### **Định dạng của tài liệu**

Bên cạnh tính sẵn có của các tài liệu ngân sách thì định dạng của các tài liệu ngân sách khi công khai cũng đóng vai trò quan trọng, giúp cho người có nhu cầu có thể dễ dàng sử dụng. Tính thuận tiện của định dạng các tài liệu ngân sách được xác định bao gồm các tài liệu có định dạng word/excel hoặc định dạng PDF có thể dễ dàng chuyển đổi hoặc sao chép dữ liệu. Các tài liệu có định dạng PDF dạng ảnh/scan (không thể chuyển đổi hoặc sao chép dễ dàng) được xếp vào nhóm không thuận tiện. Kết quả rà soát cho thấy tỉ lệ các huyện công khai các tài liệu ngân sách có định dạng thuận tiện cho người sử dụng rất thấp (dưới 20%) với hầu hết các loại tài liệu.

**Hình 12: Tỉ lệ các huyện phân theo mức độ thuận tiện của định dạng tài liệu ngân sách năm 2023 (%)**



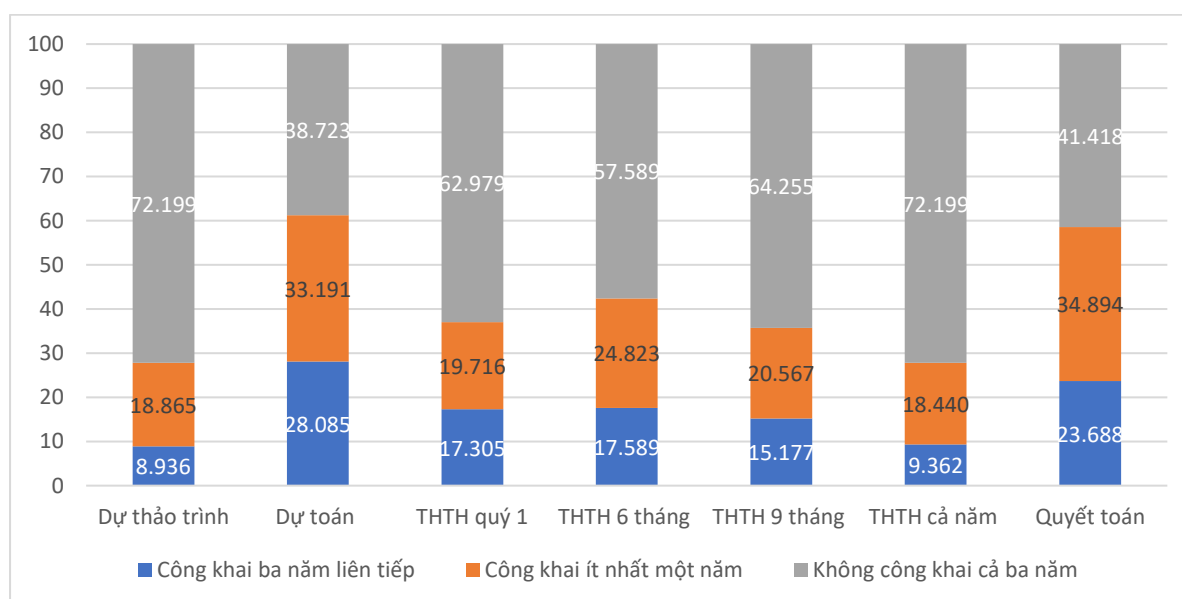
*Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023*

### **2.3.5. Tính liên tục**

Tính liên tục là một trụ cột quan trọng trong công khai các tài liệu ngân sách. Nhờ vào đó, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức có quan tâm có thể dễ dàng theo dõi cũng như kiểm chứng lại tính tin cậy của các tài liệu ngân sách theo thời gian. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát tính liên tục qua ba năm liên tiếp từ 2022 đến 2024 đối với các tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện trình HĐND huyện và Dự toán ngân sách huyện đã được

HĐND huyện quyết định. Bên cạnh đó, tính liên tục của việc công khai các tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện được xem xét qua ba năm từ 2021 đến 2023, cũng như của tài liệu Báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện qua ba năm từ 2020 đến 2022. Kết quả cho thấy, chỉ có 28,1% trong tổng số 705 huyện đã niêm yết tài liệu Dự toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện quyết định ba năm liên tục trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện. Tỷ lệ các đơn vị huyện công khai Tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện liên tục trong ba năm là thấp nhất, chỉ đạt 8,9%.

**Hình 13: Tỷ lệ các huyện phân theo mức độ công khai liên tục của từng loại tài liệu ngân sách năm 2023 (%)**



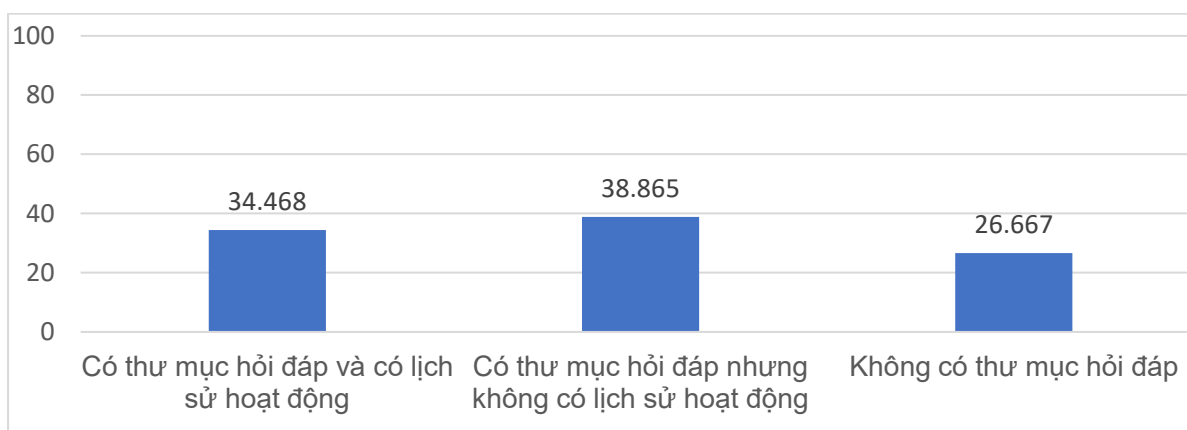
*Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023*

## 2.4. Trách nhiệm giải trình và sự tham gia

### **Thư mục hỏi đáp**

Thư mục Hỏi đáp trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước được rà soát nhằm tìm hiểu mức tham gia bàn bạc của công dân và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với ngân sách huyện. Đây là một trong những thư mục quan trọng của các cổng/trang TTĐT, đặc biệt là các cổng/trang TTĐT của các cơ quan quản lý Nhà nước. Thông qua đó, người dân có thể đưa ra những câu hỏi và thắc mắc của mình về các quy định, chính sách của Nhà nước. Các cơ quan quản lý thông qua đó cũng có thể thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ giải trình của mình đối với người dân, doanh nghiệp và các tổ chức có quan tâm. Kết quả rà soát cho thấy 73,3% trong tổng số 705 đơn vị huyện trên cả nước đã có thư mục hỏi đáp trên trang TTĐT của UBND cấp huyện. Tuy nhiên, chỉ có 34,5% thư mục hỏi đáp của các đơn vị huyện là có lịch sử hoạt động, tức là có người dân đặt câu hỏi và có các cơ quan quản lý nhà nước phản hồi.

**Hình 14: Tỷ lệ các huyện có thư mục hỏi đáp trên trang TTĐT của UBND huyện năm 2023 (%)**

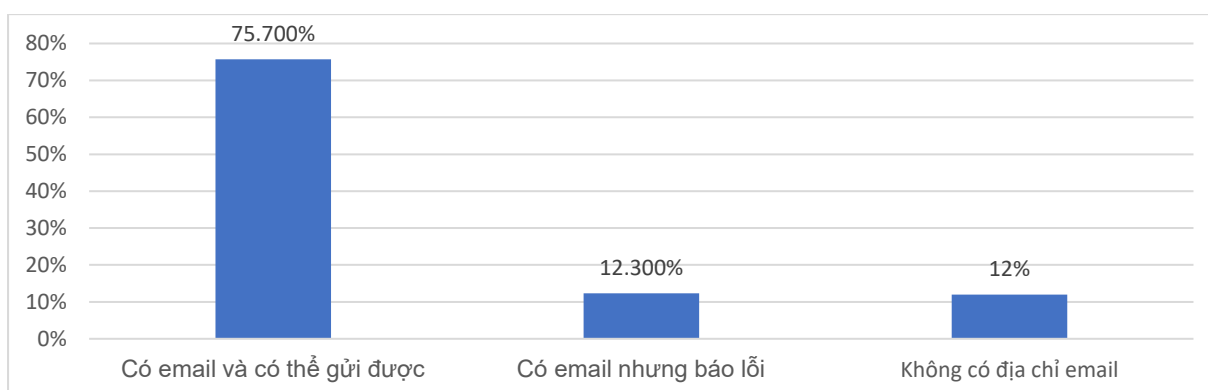


Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

### **Kết quả phản hồi email của các huyện**

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành tổng hợp email liên hệ của UBND các huyện được công khai trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước. Kết quả cho thấy, 534 huyện (75,7%) có địa chỉ email và có thể gửi được từ phía nhóm nghiên cứu; 87 huyện (12,3%) có địa chỉ email nhưng email báo lỗi không thể gửi được; và 84 huyện (12%) không niêm yết công khai email liên hệ trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện. Việc gửi email đã được tiến hành từ ngày 21/6/2024 đến ngày 26/6/2024, tuy nhiên tới ngày 23/7/2024 (sau khoảng một tháng) vẫn không có bất kỳ đơn vị nào phản hồi email từ nhóm nghiên cứu. Trong quá trình thực địa tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhóm nghiên cứu nhận được phản hồi rằng email công vụ có đuôi “gov.vn” không thể nhận được email gửi đến ngoài hệ thống. Đây là điều đáng tiếc và cần được khắc phục, đảm bảo cho việc người dân có thể tiếp cận và phản hồi kịp thời các ý kiến, kiến nghị đến cơ quan quản lý nhà nước.

**Hình 15: Tình trạng email được cung cấp trên các cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước năm 2023 (%)**



Nguồn: Kết quả rà soát công khai ngân sách huyện năm 2023

## 2.5. Kết Chương 2

Chương 2 đã cho chúng ta thấy được bức tranh toàn cảnh của việc công khai các tài liệu ngân sách huyện trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện trên cả nước. Kết quả cho thấy việc tuân thủ quy định công khai ngân sách huyện còn nhiều hạn chế. Điểm số công khai ngân sách huyện bình quân năm 2023 của cả nước là **21,93** điểm xét theo thang điểm từ 0 đến 100 điểm, tương ứng với mức độ công khai “**Thấp**”. Trong số 705 huyện trên cả nước, chỉ có 12 huyện, tương ứng với 1,7% được đánh giá công khai “**Tốt**” các tài liệu ngân sách (trong khoảng điểm từ 75 đến 100 điểm). Trong khi đó, có tới 272 huyện (38,6%) có mức độ công khai thấp (dưới 25 điểm) và **đặc biệt có 168 huyện (23,8%) không công khai bất kỳ một tài liệu ngân sách nào**. Cao Bằng là tỉnh có điểm bình quân công khai ngân sách huyện cao nhất cả nước, đạt 57,6 điểm. Tuyên Quang là tỉnh duy nhất trên cả nước không có bất kỳ huyện nào có điểm về công khai ngân sách.

Kết quả rà soát cũng cho thấy **việc công khai các tài liệu ngân sách như hiện nay chưa tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thể tham gia đóng góp ý kiến** vào tiến trình ngân sách. Đặc biệt là bước lập tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách. Khi mà chỉ có 21,1% số huyện công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND huyện. Và tỉ lệ số huyện công khai đúng thời điểm quy định cũng rất thấp, chỉ có 13,6% số huyện.

Kết quả rà soát cũng cho thấy chưa có sự thống nhất trong việc tuân thủ CKNS nhà nước giữa cấp tỉnh và huyện. Khi mà có đến 52 trong số 63 tỉnh, thành phố có điểm Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) ở mức trên trung bình (trên 50 điểm) nhưng điểm bình quân công khai ngân sách huyện chỉ đạt mức dưới trung bình (dưới 50 điểm). Cấp huyện công khai ngân sách yếu kém cũng phần nào giải thích cho việc tại sao tỉ lệ người dân trong khảo sát PAPI 2023 cho biết các tài liệu thu chi ngân sách cấp xã/phường/thị trấn được công bố công khai lại thấp như vậy.



### **CHƯƠNG 3: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN HAI TỈNH LẠNG SƠN VÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 khẳng định: *“Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách”* và Khoản 1 Điều 96, Luật Giáo dục năm 2019 quy định: *“Nhà nước ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước”*. Công khai, minh bạch ngân sách giáo dục là cơ sở để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Chương 3 tiến hành phân tích trường hợp về thực hành quy định công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn. Tại hai tỉnh nhóm nghiên cứu đã thực hiện các cuộc thảo luận với đại diện của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh; UBND, phòng Giáo dục và đào tạo, phòng Tài chính và Kế hoạch của thành phố Vũng Tàu (TP. Vũng Tàu) và thành phố Lạng Sơn (TP. Lạng Sơn); đại diện ban giám hiệu và giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông (một trường trung học phổ thông, một trường trung học cơ sở, một trường tiểu học và một trường mầm non) trên địa bàn TP. Vũng Tàu, thành phố Lạng Sơn và đại diện phụ huynh có con em đang theo học tại các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát.

Nội dung của Chương 3 tập trung vào trình bày kết quả khảo sát các thực hành tốt về công khai ngân sách giáo dục tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu, bao gồm các nội dung: (i) chi thường xuyên của ngân sách nhà nước cho lĩnh vực GD&ĐT (ngân sách của Sở GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập) và (ii) học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí được các cơ sở giáo dục công lập quản lý thu, chi theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và đồng thuận của phụ huynh học sinh. Các nội dung ngân sách giáo dục khác chưa được đề cập trong khảo sát này bao gồm: (i) quản lý các khoản thu, chi của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về Ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, (ii) quản lý và sử dụng tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, (iii) chi đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục đào tạo của các đơn vị không thuộc ngành GD&ĐT và (iv) kết quả và tác động của thực hiện các quy định công khai ngân sách trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

### 3.1. Đánh giá chung về tình hình công khai ngân sách giáo dục tại hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu

Kết quả khảo sát cho thấy, Sở Tài chính hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện công khai đầy đủ thông tin chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2017/TT-BTC. TP. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện công khai ngân sách cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo bằng hình thức công bố trong các cuộc họp do UBND thành phố tổ chức, niêm yết tại trụ sở của UBND thành phố, thông báo bằng văn bản qua hệ thống iOffice tới các đơn vị, cá nhân có liên quan và công khai trên cổng TTĐT của thành phố. Tuy nhiên, cổng TTĐT của TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn chưa thiết lập chuyên mục công khai ngân sách nên chưa thuận tiện cho người dùng khi truy cập, sử dụng các thông tin về ngân sách.

Kết quả khảo sát cho thấy Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện công khai ngân sách của Sở, nội dung công khai bao gồm dự toán thu-chi ngân sách nhà nước của Sở; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, sáu tháng, năm); thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hình thức công khai được sử dụng chủ yếu là công bố trong các cuộc họp do Sở tổ chức, niêm yết tại trụ sở của Sở Giáo dục và đào tạo và thông báo bằng văn bản qua hệ thống iOffice tới các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC, đối với các đơn vị có cổng/trang TTĐT thì bắt buộc phải công khai theo hình thức trực tuyến. Kết quả khảo sát cho thấy Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn **chưa thực hiện công khai đầy đủ và kịp thời thông tin về ngân sách của Sở trên cổng/trang TTĐT** của Sở theo quy định. Tại thời điểm khảo sát, cổng TTĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn công khai duy nhất 01 tài liệu là Quyết định số 17/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Lạng Sơn. Cổng/trang TTĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không công khai bất cứ tài liệu ngân sách nào trên cổng/trang TTĐT của Sở. Cổng/trang TTĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn chưa lập chuyên mục công khai ngân sách như hướng dẫn tại Thông tư 90/2018/TT-BTC.

Để thúc đẩy các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thì cả Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn đều ban hành các công văn chỉ đạo nhằm thúc đẩy các đơn vị thực hiện các quy định công khai theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC, Thông tư 90/2018/TT-BTC và Thông tư 36/2018/TT-BGDĐT và đưa nội dung kiểm tra thực hiện quy định về công khai trong các cơ sở giáo dục vào trong kế hoạch kiểm tra của Sở GD&ĐT và các Phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố. Các chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Sở GD&ĐT của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn như phân tích ở đây đã thúc

đẩy các cơ sở giáo dục công lập được khảo sát trên địa bàn của 2 tỉnh tuân thủ đúng các quy định công khai ngân sách giáo dục như phân tích ở nội dung tiếp theo.

## **Hộp 2: Thúc đẩy công khai ngân sách của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Lạng Sơn**

Nhằm mục tiêu thúc đẩy công khai ngân sách trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành các văn bản chỉ đạo Phòng giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị công lập trực thuộc Sở như công văn số 2389/SGDĐT-KHTC ngày 15/8/2022 về việc triển khai văn bản của UBND tỉnh về chấn chỉnh việc thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2022, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021; công văn số 1729/SGDĐT-KHTC ngày 23/5/2023 về việc chấn chỉnh việc thực hiện công khai tài chính và đánh giá tình hình thực hiện công khai dự toán thu, chi NSNN đến quý 3, 4/2022, công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3,4/2022, 06 tháng cuối năm 2022, cả năm 2022, công khai dự toán thu chi NSNN năm 2023; công văn số 438/SGDĐT-KHTC ngày 25/01/2024 về việc triển khai kết quả chấm điểm chỉ số công khai ngân sách POBI năm 2022 và tiếp tục nghiên cứu, rà soát khắc phục những tồn tại, hạn chế. Bên cạnh ban hành các văn bản nêu trên, Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở thực hiện quy định công khai ngân sách tại Thông tư 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT trong các công văn hướng dẫn về việc thực hiện công tác quản lý tài chính đầu năm học. Dựa trên các hướng dẫn này thì Phòng GD&ĐT của các huyện, thị xã và thành phố tiếp tục ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc.

Tại tỉnh Lạng Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã ban hành Công văn số 2599/SGDĐT-KHTC ngày 12/10/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh. Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT của các huyện, thị xã và thành phố đưa nội dung kiểm tra thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục trong kế hoạch kiểm tra của Sở GD&ĐT và các Phòng GD&ĐT đối với giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn**

Tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn, đoàn khảo sát thực hiện gặp gỡ, phỏng vấn và quan sát các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại 4 cấp học, bao gồm 01 trường THPT, 01 trường THCS, 01 trường tiểu học và 01 trường mầm non trên địa bàn mỗi thành phố. Kết quả khảo sát cho thấy không có nhiều khác biệt trong việc thực hiện công khai ngân sách giáo dục của các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát. Điểm khác

biệt lớn nhất giữa TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn là các cơ sở giáo dục được khảo sát tại TP. Vũng Tàu đều có cổng/trang TTĐT của trường, trong khi đó tại TP. Lạng Sơn thì chỉ có trường THPT Việt Bắc là có cổng/trang TTĐT.

**Nội dung công khai ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC:**

Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC hướng dẫn chi tiết về các nội dung công khai ngân sách. Theo đó, nội dung công khai ngân sách của các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách là các cơ sở giáo dục (trường THPT, trường THCS, trường tiểu học và trường mầm non công lập) bao gồm (i) Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác; (ii) Công khai thuyết minh và số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt và (iii) Công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kết quả khảo sát cho thấy, các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn thực hiện tốt quy định về công khai ngân sách theo như hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC. Không có sự khác biệt về các nội dung công khai ngân sách ở các cơ sở giáo dục tại cả TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn. Dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác; thuyết minh và số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt được các cơ giáo dục thực hiện theo đúng các Biểu số 2 và Biểu số 3 được ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC.

Đối với các nội dung công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn còn thực hiện tốt hơn so với yêu cầu của Thông tư số 90/2018/TT-BTC. Biểu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC chỉ yêu cầu công khai số liệu quyết toán tổng chi ngân sách có liên quan tới giáo dục gồm: tổng chi quản lý hành chính (gồm hai mục nhỏ: kinh phí thực hiện chế độ tự chủ và kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) và tổng chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề (gồm 2 mục nhỏ: kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên).

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn đều thực hành việc công khai chi tiết số liệu quyết toán chi quản lý hành chính và chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo từng nội dung tiểu mục của mục lục ngân sách. Trong trường hợp, các cơ sở giáo dục công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách theo đúng như hướng dẫn của Biểu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, thì các cơ sở giáo dục sẽ chuẩn bị thêm phụ lục chi tiết các khoản chi theo từng tiểu mục ngân sách. Thực hành tốt này giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

của các cơ sở giáo dục, phụ huynh học sinh hiểu rõ về các khoản chi của nhà trường hơn là chỉ có con số tổng như ý kiến dưới đây:

*“Kế toán có chuyển file lên nhóm zalo “gia đình”, rõ ràng, trong năm được giao bao nhiêu, thu chi, rõ ràng, mình cũng ngạc nhiên, đỡ phải phân vân, tò mò về cấp trên”*

– Giáo viên tại một cơ sở giáo dục tại TP. Vũng Tàu.

*“Trường cũng làm các bản giải trình chi tiết ngoài việc theo biểu mẫu để giải thích cho cán bộ công nhân viên chức. Các nguồn thu của trường không nhiều, ngân sách được giao bao nhiêu khi nhận văn bản đầu năm về là thông báo luôn, nhận bao nhiêu, chi cho con người bao nhiêu, hoạt động bao nhiêu đều được minh bạch. Căn cứ vào luật ngân sách, để đảm bảo đúng thời gian, biểu mẫu, quy cách, kế toán phải có kinh nghiệm và làm việc khoa học, mọi biểu mẫu chế độ chính sách làm việc kịp thời.”*

– Hiệu trưởng một cơ sở giáo dục tại TP. Vũng Tàu.

*“Quyết toán làm chi tiết hơn theo biểu mẫu, vì sẽ không phải giải thích nhiều, giáo viên họ cũng sẽ không có thắc mắc nữa, càng chi tiết bao nhiêu thì càng tốt, có thời gian thì cẩn thận và làm kĩ càng để việc công khai càng minh bạch hơn. Các tài liệu này được công khai tại bảng tin và các cuộc họp.”*

– Kế toán của một cơ sở giáo dục tại TP. Lạng Sơn.

Ảnh 1: Số liệu quyết toán ngân sách của một cơ sở giáo dục tại TP. Vũng Tàu

Số TT	Nội dung	Tổng số hiệu báo cáo quyết toán	Tổng số hiệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Quyết toán được duyệt chi số
1	Nguồn ngân sách trong nước	12.154.876.663	12.154.876.663		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.154.876.663	12.154.876.663		
3.1	Kinh phí thường xuyên	11.333.248.544	11.333.248.544		
	Mục 6000: Tiền lương	4.697.951.072	4.697.951.072		
	Tiểu mục 6001: Lương theo ngạch, bậc	4.697.951.072	4.697.951.072		
	Mục 6650: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên	209.212.000	209.212.000		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên	209.212.000	209.212.000		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	2.379.772.573	2.379.772.573		
	Phụ cấp chức vụ	67.786.818	67.786.818		

Ảnh 2: Số liệu quyết toán ngân sách của một cơ sở giáo dục tại TP. Lạng Sơn

<b>Vật tư văn phòng</b>	<b>40.433.600</b>	<b>40.433.600</b>
+ Tiêu mục 6551: Văn phòng phẩm	11.312.000	11.312.000
+ Tiêu mục 6552: Công cụ dụng cụ VP	27.561.600	27.561.600
+ Tiêu mục 6599: Vật tư văn phòng khác	1.560.000	1.560.000
<b>Thông tin, tuyên truyền, liên lạc</b>	<b>5.435.500</b>	<b>5.435.500</b>
+ Tiêu mục 6605: Cuộc phí Internet	5.435.500	5.435.500
<b>Công tác phí</b>	<b>12.283.000</b>	<b>12.283.000</b>
+ Tiêu mục 6701: Tiền vé máy bay, tàu, xe	3.640.000	3.640.000
+ Tiêu mục 6702: Phụ cấp công tác	4.600.000	4.600.000
+ Tiêu mục 6703: Thuê phòng ngủ	4.043.000	4.043.000
<b>Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng</b>	<b>2.500.000</b>	<b>2.500.000</b>
+ Tiêu mục 6921: Đường điện, cấp thoát nước	2.500.000	2.500.000
<b>Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn</b>	<b>12.500.000</b>	<b>12.500.000</b>
+ Tiêu mục 6956: Các thiết bị công nghệ thông tin	12.500.000	12.500.000
<b>Chi phí nghiệp vụ chuyên môn</b>	<b>11.075.000</b>	<b>11.075.000</b>
+ Tiêu mục 7012: Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	11.075.000	11.075.000
<b>Mua sắm tài sản vô hình</b>	<b>23.000.000</b>	<b>23.000.000</b>
+ Tiêu mục: 7053: Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	23.000.000	23.000.000
<b>Chi khác</b>	<b>25.983.000</b>	<b>25.983.000</b>



## Nội dung công khai ngân sách theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024 thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, khảo sát này sẽ tập trung đánh giá thực hiện quy định công khai thu chi tài chính của các cơ sở giáo dục tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT.

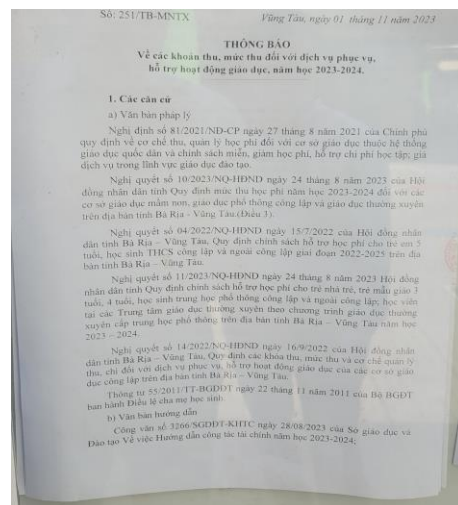
Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định nội dung công khai thu chi tài chính của các cơ sở giáo dục mầm non (khoản 3 Điều 4) và các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt (Khoản 3, Điều 5). Ngoài nội dung công khai tài chính theo các quy định hiện hành đối với các đơn vị dự toán ngân sách theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC thì các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông còn phải công khai: Các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Học phí và các khoản thu khác từ người học; Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị; Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Kết quả khảo sát cho thấy, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn thực hiện công khai đầy đủ các nội dung thu chi tài chính được quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT.

Ảnh 3: Công khai thông tin theo Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT của cơ sở giáo dục tại TP. Lạng Sơn



Ảnh 4: Công khai khoản thu đầu năm học của một cơ sở giáo dục tại TP. Vũng Tàu



Kết quả khảo sát cho thấy, giáo viên và cán bộ công nhân viên của các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông quan tâm nhất tới các nội dung công khai có liên quan trực tiếp tới lương và các chế độ chính sách được chi trả cho họ, sau đó mới tới các khoản chi quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ giáo dục cho người học. Phụ huynh học sinh thì quan tâm nhất tới thu và chi học phí và các khoản thu theo thoả thuận/thu dịch vụ giáo dục. Kết quả cho thấy mức độ ưu tiên trong việc công khai thông tin với từng nhóm đối tượng là khác nhau. Do vậy, bên cạnh việc thực hiện công khai đầy đủ thông tin về thu chi ngân sách như quy định, thì với từng đối tượng cụ thể thì các cơ sở giáo dục cần bổ sung thêm thông tin chi tiết, rõ ràng để đáp ứng được nhu cầu thông tin của từng nhóm đối tượng khác nhau.

Một điểm đáng lưu ý, các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông tham gia khảo sát đã công khai thông tin cá nhân của giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục như họ tên, số tài khoản ngân hàng, bậc lương, mức lương; công khai thông tin cá nhân của người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội như học sinh khuyết tật, học sinh nghèo được hưởng chính sách miễn giảm học phí, trợ cấp trên bản tin chung của các cơ sở giáo dục. Việc công khai thông tin cá nhân như vậy của các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023.

Tiếng Việt là ngôn ngữ phổ thông được sử dụng để công khai nội dung thông tin ngân sách, thu chi tài chính của cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn. Kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng tiếng Việt trong các tài liệu, thông tin về ngân sách không là rào cản đối với việc tiếp cận của phụ huynh học sinh là người dân tộc thiểu số đang sinh sống hoặc có con đang theo học tại các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát.

### **Hình thức công khai ngân sách**

Khoản 1, Điều 51 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên cổng/trang TTĐT; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị có cổng/trang TTĐT thì phải thực hiện công khai ngân sách qua cổng/trang TTĐT của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

Điều 8, Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT quy định các cơ sở giáo dục và đào tạo phải công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và niêm yết công khai tại trụ sở của cơ sở giáo dục và đào tạo. Đối với học phí và các khoản thu khác của người học thì ngoài công khai trên cổng thông tin điện tử, niêm yết tại cơ quan thì các cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải công khai bằng hình thức phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu thực hiện công khai thông tin ngân sách bằng nhiều hình thức khác nhau. Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu đều sử dụng hệ thống ioffice để gửi văn bản (các nội dung công khai) tới cơ quan quản lý cấp trên như sở/phòng giáo dục, đào tạo và cán bộ, giáo viên của nhà trường; niêm yết công khai tại bản tin chung và bản tin nội bộ của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trong các cuộc họp phụ huynh, thông báo công khai trong các cuộc họp của nhà trường, trong đó có cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tại thời điểm khảo sát, có 4/4 cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu có công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT của cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, cả bốn cổng/trang TTĐT của các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát chưa thiết lập chuyên mục công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT của đơn vị. Trường THPT Việt Bắc là đơn vị duy nhất trong bố cơ sở giáo dục đào tạo tham gia khảo sát tại TP. Lạng Sơn có cổng/trang TTĐT, tuy nhiên tại thời điểm khảo sát thì chưa thiết lập chuyên mục công khai ngân sách, chưa công khai tài liệu ngân sách trên cổng/trang TTĐT của đơn vị.

Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT yêu cầu công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở của các đơn vị sử dụng ngân sách, trụ sở của các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhưng không có hướng dẫn về quy trình thực hiện niêm yết như thế nào. Kết quả khảo sát cho thấy, để thực hiện niêm yết thông tin các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn đều có biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc niêm yết đối với từng nội dung/tài liệu ngân sách. Biên bản được lập với sự tham gia của hiệu trưởng, kế toán, công đoàn nhà trường, ban thanh tra nhân dân, đại diện đoàn thanh niên. Điều này cho thấy đây là một thực hành tốt trong công khai ngân sách, việc lập biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết vừa cung cấp bằng chứng rõ ràng, minh bạch việc thực hiện quy định công khai ngân sách, vừa thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan vào trong tiến trình công khai, thúc đẩy ban giám hiệu và kế toán của các cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định công khai thu chi tài chính trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

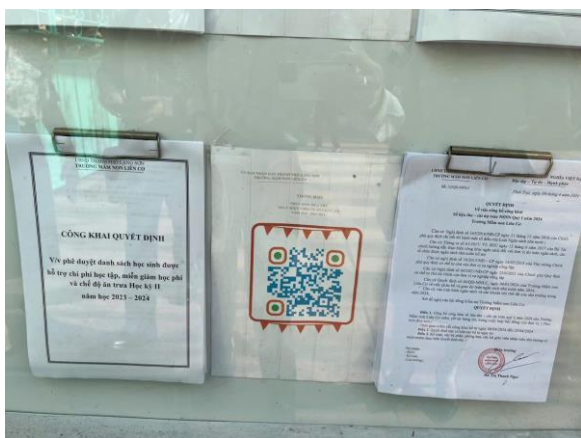
Theo quy định của Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT, các tài liệu công khai tại trụ sở các cơ sở giáo dục phải được niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết (Điểm b, Khoản 1, Điều 8). Quy định này đang hạn chế việc tiếp cận thông tin của người dân nói chung cũng như phụ huynh học sinh nói riêng bởi không phải ai cũng có thể tiếp cận thông tin trong khoảng thời gian này cũng như có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất/hạ tầng để có thể tìm kiếm thông tin trên các trang mạng xã hội hay trang TTĐT của các cơ sở giáo dục. Việc kiểm tra, giám sát tuân thủ quy định công khai bằng hình thức niêm yết của các cơ sở giáo dục công lập nói riêng cũng trở nên khó khăn. Việc sử dụng các biên bản niêm yết/kết thúc niêm yết cũng chưa được quy định/hướng dẫn một cách chính thức.



Các thực hành tại các cơ sở giáo dục được khảo sát mặc dù được coi là thực hành tốt nhưng vẫn mang tính tự phát dẫn đến tình trạng mỗi nơi làm một kiểu khác nhau và trên thực tế khó có thể kiểm tra tính chính xác của các loại tài liệu này. Tại một số cơ sở giáo dục mà nhóm nghiên cứu đi thực địa, xảy ra tình trạng có tài liệu được niêm yết còn rất mới, như vừa mới được in ra và treo lên nhằm mục đích đối phó trong khi thực tế theo quy định thì có thể đơn vị không vi phạm. Do đó để hạn chế các trường hợp tương tự xảy ra cũng như tăng cường khả năng tiếp cận của người dân và phụ huynh học sinh, cần xem xét lại quy định về thời gian niêm yết tối thiểu các tài liệu công khai của các cơ sở giáo dục. Có thể kéo dài thời gian niêm yết, song song với việc công khai trực tuyến và cần ban hành hướng dẫn chung cho việc thực hiện các biên bản niêm yết/kết thúc niêm yết công khai, cần có chứng kiến và chữ ký của đại diện phụ huynh học sinh theo học tại cơ sở giáo dục.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy bên cạnh các hình thức công khai được quy định, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn còn sử dụng các hình thức khác để công khai thông tin về tài chính, ngân sách. Có 8/8 cơ sở giáo dục tham gia khảo sát sử dụng zalo để gửi thông tin về thu chi tài chính cho giáo viên, phụ huynh học sinh. Các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát đều thiết lập các nhóm zalo giữa ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm, ban giám hiệu với toàn bộ giáo viên, nhóm zalo giữa giáo viên và phụ huynh học sinh của từng lớp học. Theo đánh giá của ban giám hiệu, giáo viên và cả phụ huynh thì gửi thông tin qua zalo là kênh thông tin nhanh nhất, thuận tiện nhất để công khai thông tin giáo dục, trong đó có thông tin về thu chi tài chính. Một hình thức công khai khác đã được một số cơ sở giáo dục tại TP. Lạng Sơn sử dụng là niêm yết QR code có liên kết dẫn tới nơi lưu trữ các tài liệu ngân sách được công khai trên google drive. Đây là cách làm sáng tạo khi giảm chi phí in ấn, thuận tiện cho người sử dụng, đọc thông tin về ngân sách.

Ảnh 5: Sử dụng QR code có đường dẫn tới tài liệu ngân sách tại Bản tin của một cơ sở giáo dục tại TP. Lạng Sơn



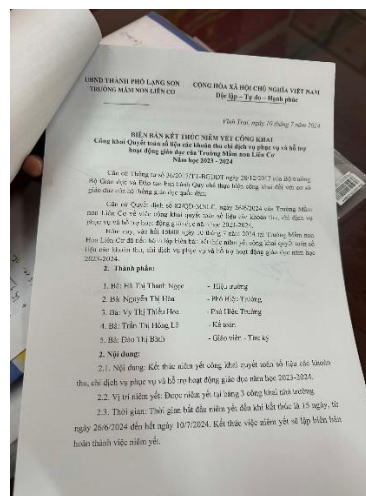
Ảnh 6: Sử dụng zalo để tham vấn, thông báo cho phụ huynh các nội dung có liên quan tới ngân sách giáo dục tại TP. Vũng Tàu



Ảnh 7: Một số tài liệu còn rất mới khi nhóm nghiên cứu đến khảo sát tại một cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn TP. Vũng Tàu



Ảnh 8: Biên bản kết thúc niêm yết công khai tại một trường mầm non công lập trên tại TP. Lạng Sơn nhưng không có sự chứng kiến của phụ huynh học sinh



## Thách thức và khó khăn khi thực hiện công khai tài chính, ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập

Kết quả khảo sát cho thấy các cơ sở giáo dục công lập tham gia khảo sát chỉ gặp một số khó khăn như sau:

- Thiếu cán bộ thông tin có chuyên môn phụ trách cổng/trang TTĐT của các cơ sở giáo dục: Kết quả khảo sát cho thấy, các trường THCS, tiểu học và mầm non tại TP. Vũng Tàu không có giáo viên/nhân viên chuyên trách công nghệ thông tin, trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin lên cổng/trang TTĐT được giao cho một hoặc một số giáo viên. Những giáo viên này không được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin nên gặp khó khăn trong việc quản lý trang như không biết cách tạo chuyên mục công khai ngân sách.
- Khác nhau giữa “năm học” và “năm ngân sách”: Điều 14 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định năm ngân sách bắt đầu từ 01 tháng 1 và kết thúc vào 31 tháng 12, do vậy quy định và hướng dẫn các nội dung công khai ngân sách sẽ áp dụng theo năm ngân sách, quý, sáu tháng. Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn công khai các nội dung tài chính theo năm học (Điểm b, c, d, Khoản 3, Điều 4 và Khoản 3, Điều 5). Do vậy, kế toán của các cơ sở giáo dục sẽ cần tổng hợp số liệu, thông tin của 2 năm (năm hiện hành và năm trước đó) để thực hiện công khai các nội dung tài chính ngân sách vào tháng 6 hàng năm như hướng dẫn của Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT.

### **3.3. Sự tham gia của phụ huynh trong quá trình quản lý các khoản thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí**

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định cơ sở giáo dục có trách nhiệm giải trình “Hoạt động tuyển sinh, hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở giáo dục; bảo đảm sự tham gia của gia đình học sinh, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục” (Khoản 2, Điều 12), quy định gia đình có trách nhiệm “Phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh và đảm bảo an toàn cho học sinh theo quy định của pháp luật” (Khoản 4 Điều 15) và “Giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật” (Khoản 5, Điều 15). Như vậy, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý cho sự tham gia của phụ huynh học sinh trong xây dựng kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí.

Theo khoản 3 Điều 4, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

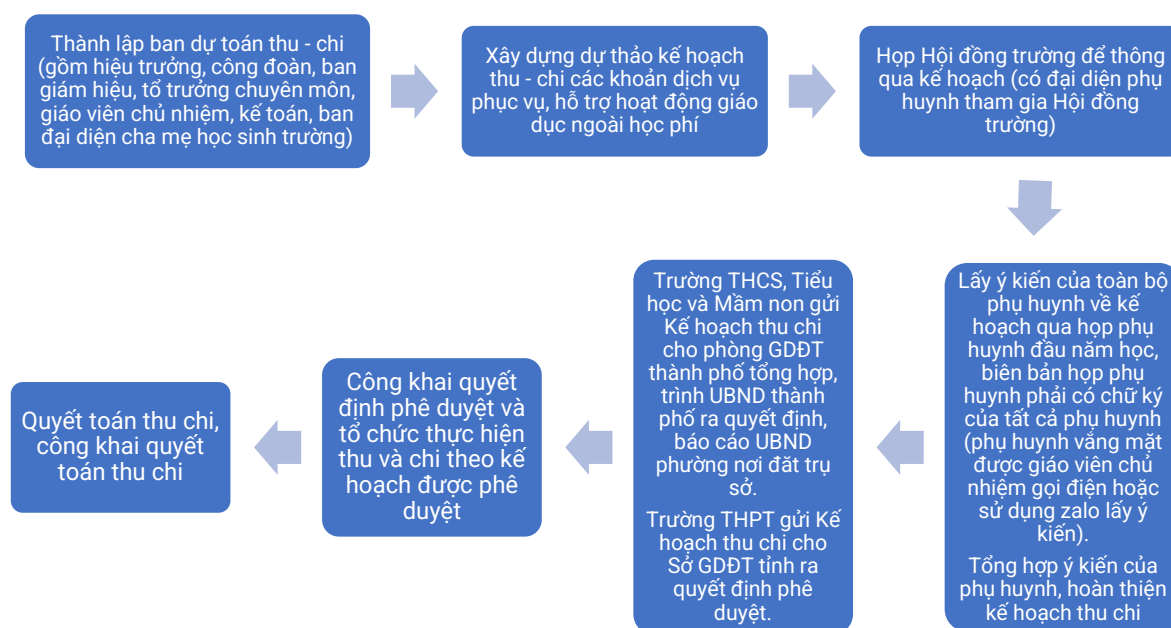
Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn quy định nguyên tắc thu “Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu; **phải được sự thoả thuận của phụ huynh học sinh bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Hội đồng trường và được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (theo phân cấp quản lý) phê duyệt**”.

HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định cơ chế quản lý thu, chi “Hằng năm, căn cứ vào các khoản thu, mức thu theo quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Tùy theo tình hình thực tế của từng đơn vị, các cơ sở giáo dục có thể xác định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong kế hoạch thu, chi thấp hơn mức thu được quy định tại Điều 2 Nghị quyết **này trên cơ sở thoả thuận với phụ huynh học sinh**”.

Như vậy, có thể thấy điểm chung trong Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lạng Sơn và Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đều quy định các cơ sở giáo dục công lập phải thoả thuận với phụ huynh học sinh về kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí. Tuy vậy, các nghị quyết không có hướng dẫn về quy trình, cách thức để đạt được sự thoả thuận giữa các cơ sở giáo dục và phụ huynh học sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy, Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lạng Sơn và Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có hướng dẫn nhưng các cơ sở giáo dục công lập tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn đều có thực hành tương đối giống nhau về việc huy động sự tham gia của phụ huynh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ đào tạo ngoài học phí. Hình 17 mô tả tóm tắt quy trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu.

**Hình 16: Quy trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu**



Dựa trên Nghị quyết của HĐND tỉnh, hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh sẽ tham gia cùng Hội đồng trường xây dựng và thông qua kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của trường. Kế hoạch thu chi sau khi được hội đồng trường thông qua sẽ được phổ biến tới giáo viên, công nhân viên nhà trường để tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh trong kỳ họp phụ huynh đầu năm học.

Giáo viên chủ nhiệm sẽ thay mặt nhà trường gửi kế hoạch thu chi cho phụ huynh qua zalo và đọc toàn bộ nội dung của kế hoạch thu chi tại buổi họp phụ huynh (như đã phân tích ở nội dung công khai thông tin tài chính theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC). Các phụ huynh tham gia họp sẽ đóng góp ý kiến, ký vào biên bản họp phụ huynh về việc đồng ý/không đồng ý với các mức thu, chi. Các cơ sở giáo dục yêu cầu 100% phụ huynh học sinh đều phải có ý kiến về kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Nếu phụ huynh vắng mặt trong cuộc họp phụ huynh đầu năm học thì giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm liên hệ bằng điện thoại, zalo để tham vấn ý kiến.

Biên bản họp phụ huynh được gửi về Ban giám hiệu để tổng hợp và lưu trữ theo quy định. Sau khi các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, thì các cơ sở giáo dục sẽ thông báo công khai cho phụ huynh học sinh và thực hiện thu, chi theo kế hoạch được phê duyệt, công khai quyết toán các khoản thu chi sau khi kết thúc năm học. Như vậy, có thể thấy phụ huynh học sinh của các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát tại TP. Lạng Sơn và TP. Vũng Tàu đã có mức độ tham gia cao vào quá trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Phụ huynh học sinh, giáo viên và ban giám hiệu của các cơ sở giáo dục tham gia khảo sát cho biết do quá trình lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch được công khai, minh bạch, chi tiết nên các cơ sở giáo dục chưa ghi nhận được các thắc mắc, phản ứng của phụ huynh học sinh có liên quan tới việc thực hiện chi tiêu theo như kế hoạch đã được phê duyệt.

Ảnh 9: Ý kiến của phụ huynh về các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục của một cơ sở giáo dục tại TP. Vũng Tàu

2.4	Giấy thi, giấy nhập học vụ kiểm tra tập trung	18.000 đồng/hs/năm	12.000 đồng/hs/năm	42	0
2.5	Tiền vệ sinh trường lớp	13.000đ/hs/tháng x 9 tháng	11.500đ/hs/tháng x 9 tháng	42	0
2.6	Học tiếng Anh với giáo viên là người Việt Nam lớp 1.2	11.000 đồng/tiết	10.000đồng/tiết	/	/

2. Các ý kiến khác:  
 - Hài phụ huynh... lập danh ý nhất trí với các khoản...  
 - Thu của nhà trường...  
 - Phụ huynh đề nghị thu tiền vệ sinh 1 lần của 7 tháng cuối...  
 (bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 5 năm 2023)

Ảnh 10: Chữ ký của phụ huynh đồng ý về các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hoạt động hỗ trợ giáo dục của một cơ sở giáo dục tại TP. Lạng Sơn

4	Trịnh Khánh Duy	Trần Thị Thuần	Nhất trí	Thy
5	Nghiêm Hà Giang	Trần Thị Thủy	Nhất trí	Thy
6	Hoàng Trung Hải	Hoàng Minh Thiên	Nhất trí	Thy
7	Đặng Tuấn Hùng	Vy Thị Lan Hương	Nhất trí	Thy
8	Lê Văn Hùng	Lê Văn Ý	Nhất trí	Thy
9	Vy Mạnh Hùng	Vy Đức Thuận	Nhất trí	Thy
10	Lăng Thanh Hương	Lăng Thanh Ngli	Nhất trí	Thy
11	Lương Quỳnh Hương	Trần Thị Thu	Nhất trí	Thy
12	Nguyễn Thái Khang	Bà Nguyễn Thị Di	Nhất trí	Thy

### 3.4.



### 3.5. Kết Chương 3

Chương 3 đã trình bày khái quát về kết quả công khai ngân sách của các cơ sở giáo dục công lập và sự tham gia của phụ huynh học sinh vào quá trình quản lý các khoản thu chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Kết quả khảo sát cho thấy các đơn vị được khảo sát tại hai tỉnh đã thực hiện công khai ngân sách theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC, Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Việc công khai được thực hiện chủ yếu bằng hình thức công bố trong các cuộc họp, thông qua hệ thống tin nhắn (zalo) hoặc hệ thống văn bản điện tử nội bộ iOffice. Sở GD&ĐT của cả hai tỉnh khảo sát chưa thiết lập thư mục công khai ngân sách, chưa thực hiện công khai đầy đủ và kịp thời thông tin về ngân sách trên cổng/trang TTĐT của Sở. Một số cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hai tỉnh tham gia khảo sát đã có cổng/trang TTĐT nhưng chưa thiết lập thư mục công khai ngân sách.

Một trong những khó khăn được phản ánh đó là tình trạng thiếu cán bộ thông tin có chuyên môn phụ trách cổng/trang TTĐT của các cơ sở giáo dục. Sự khác nhau giữa “năm học” và “năm ngân sách” cũng gây khó khăn cho kế toán của các cơ sở giáo dục khi tổng hợp số liệu, thông tin liên quan đến ngân sách để thực hiện công khai các nội dung kịp thời theo quy định.

Đối với sự tham gia của phụ huynh, kết quả khảo sát cho thấy, dù không có hướng dẫn về mặt quy trình cụ thể nhưng các cơ sở giáo dục công lập tham gia khảo sát tại TP. Vũng Tàu và TP. Lạng Sơn đều có thực hành tương đối giống nhau về việc huy động sự tham gia của phụ huynh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí.

## CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Nhìn chung, cơ sở pháp lý về vấn đề công khai, minh bạch ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện đã đầy đủ. Hiến pháp năm 2013 đã quy định về vấn đề này và được cụ thể hóa bằng việc ban hành và sửa đổi các luật liên quan đến công khai, minh bạch thông tin về ngân sách nhà nước nói chung, trong đó có ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện, bao gồm: Luật Ngân sách Nhà nước 2015 (điều 15 - Công khai ngân sách nhà nước); Luật Đầu tư công 2019 (Điều 14 - Công khai minh bạch đầu tư công); Luật Tiếp cận thông tin 2016. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (khoản 2 điều 47) và Thông tư số 343/2016/TT-BTC (từ điều 11 tới điều 14). Tuy nhiên, việc tuân thủ quy định công khai ngân sách huyện vẫn còn nhiều hạn chế. Cụ thể như sau:

Điểm số công khai ngân sách huyện bình quân năm 2023 của cả nước là **21,93** điểm xét theo thang điểm 100, tương ứng với mức độ công khai thấp. **Trong số 705 huyện trên cả nước, chỉ có 12 huyện, tương ứng với 1,7% được đánh giá công khai tốt** các tài liệu ngân sách (trong khoảng điểm từ 75 đến 100 điểm). Trong khi đó, có tới 272 huyện (38,6%) có mức độ công khai thấp (dưới 25 điểm) và **đặc biệt có 168 huyện (23,8%) không công khai bất kỳ một tài liệu ngân sách nào. Việc công khai các tài liệu ngân sách như hiện nay chưa tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thể tham gia đóng góp ý kiến** vào các tiến trình ngân sách. Đặc biệt là bước lập tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách. Khi mà chỉ có 21,1% số huyện công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách huyện năm 2024 trình HĐND huyện. Và tỉ lệ số huyện công khai đúng thời điểm quy định cũng rất thấp, chỉ có 13,6% số huyện.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy chưa có sự thống nhất trong việc tuân thủ công khai ngân sách nhà nước giữa cấp tỉnh và huyện. Khi mà có đến 80% số tỉnh có điểm chỉ số công khai ngân sách tỉnh trên trung bình có điểm số công khai ngân sách huyện dưới mức trung bình. Cấp huyện công khai ngân sách yếu kém cũng phần nào giải thích cho việc tại sao tỉ lệ người dân trong khảo sát PAPI 2023 cho biết các tài liệu thu chi ngân sách cấp xã/phường/thị trấn được công bố công khai lại thấp như vậy (khoảng 80% số huyện có điểm số công khai ngân sách dưới trung bình có tỉ lệ dưới 50% người dân trong khảo sát PAPI 2023 cho biết tài liệu thu chi ngân sách xã/phường được công bố công khai).

Tại các địa phương và cơ sở giáo dục được khảo sát, việc tuân thủ thực hiện các quy định về công khai ngân sách theo quy định của pháp luật tương đối tốt. Hình thức công khai tại một số đơn vị chủ yếu là công bố trong các cuộc họp, thông qua hệ thống tin nhắn (zalo) hoặc hệ thống văn bản điện tử nội bộ iOffice. Đối với các cơ sở giáo dục công lập khi công khai tại trụ sở cơ sở giáo dục (bảng tin của trường) đều có các biên bản thực hiện việc niêm yết công khai và biên bản kết thúc việc công khai tài liệu ngân sách. Điểm hạn chế đó là một số đơn vị trường học, thậm chí là Sở GD&ĐT hai tỉnh được khảo sát mặc dù có

trang TTĐT nhưng chưa có thư mục công khai ngân sách, tài liệu ngân sách cũng không được công khai trên đó mà chủ yếu qua các hình thức trực tiếp như đã nói ở trên. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (thỏa thuận giữa phụ huynh học sinh và nhà trường) ngoài học phí, các địa phương đều có quy định cụ thể về định mức thu và quy trình thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi ban hành đều có sự tham gia và lấy ý kiến của phụ huynh học sinh.

## **4.2. Đề xuất khuyến nghị**

Dựa trên các phát hiện của nghiên cứu cũng như nghiên cứu thực địa, nhóm nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền như sau:

### **Đối với Bộ Tài chính:**

- Tham mưu cho Quốc hội và Chính phủ sửa đổi quy định về thời điểm công khai tài liệu Dự thảo dự toán trình HĐND cấp huyện. Cụ thể: sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 15 Luật NSNN như sau: "c) Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước Chính phủ trình Quốc hội, UBND các cấp trình HĐND cùng cấp phải được công khai chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, HĐND các cấp".
- Bộ Tài chính cần có hướng dẫn quy trình thực hiện việc niêm yết các nội dung công khai được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Đối với UBND tỉnh/thành phố, Sở Tài chính của các tỉnh/thành phố:**

- UBND tỉnh/thành phố và các Sở Tài chính cần chỉ đạo và kiểm tra sâu sát hơn việc tuân thủ quy định về công khai ngân sách của các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, thành phố. Việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở việc kiểm đếm các văn bản hay tài liệu được gửi qua hệ thống iOffice, mà cần kiểm tra xem các tài liệu ngân sách có được công khai trên cổng/trang TTĐT tử của các đơn vị hay không.
- Sở Tài chính của các tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán, các đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng thư mục công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT của các đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **Đối với UBND của 705 huyện:**

- UBND của 705 đơn vị huyện phải tuân thủ quy định về công khai ngân sách. Các đơn vị phải công khai đầy đủ các nội dung, công khai đúng thời điểm các tài liệu ngân sách trên cổng/trang TTĐT của các đơn vị theo như quy định tại Điều 51, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Điều 13 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách.



- Việc công khai các tài liệu ngân sách cần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận. Trên cổng/trang TTĐT UBND cấp huyện cần có thư mục riêng về công khai ngân sách và cần được sắp xếp theo năm và theo loại tài liệu. Các tài liệu cũng cần được công khai dưới định dạng word đối với các báo cáo thuyết minh và excel đối với các biểu mẫu ngân sách. Hạn chế và ngừng việc công khai các tài liệu dưới định dạng pdf và hình ảnh.

#### **Đối với Sở GD&ĐT và các cơ sở giáo dục của tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

- **Sở GD&ĐT cần thiết lập thư mục công khai ngân sách trên cổng/trang TTĐT của Sở**, thực hiện công khai đầy đủ và sắp xếp các tài liệu theo năm và theo loại tài liệu. Các tài liệu cũng cần được công khai dưới định dạng word đối với các báo cáo thuyết minh và excel đối với các biểu mẫu ngân sách.
- Các cơ sở giáo dục đã có cổng/trang TTĐT thì cần tạo lập thư mục công khai ngân sách và thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin tài chính, ngân sách trên cổng/trang TTĐT.
- Các cơ sở giáo dục cần tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 khi thực hiện công khai thu chi tài chính được quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

#### **Đối với các bên liên quan khác:**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) cấp huyện cần thực hiện vai trò giám sát của mình đối với ngân sách nhà nước theo quy định, đặc biệt đối với nội dung công khai ngân sách. Cần đưa nội dung giám sát công khai ngân sách vào báo cáo của UBMTTQVN gửi tới các đại biểu HĐND cấp huyện trước mỗi kỳ họp để có thể kịp thời có các chỉ đạo và điều chỉnh việc tuân thủ quy định pháp luật về công khai ngân sách.
- Việc rà soát công khai ngân sách huyện cần tiếp tục được thực hiện trong các năm tiếp theo, tiến tới việc xây dựng **Chỉ số công khai ngân sách huyện (gọi tắt theo tên tiếng Anh là DOBI - District Open Budget Index)**. Việc xây dựng Chỉ số công khai ngân sách huyện (chỉ số DOBI) sẽ góp phần thúc đẩy việc công khai, minh bạch các tài liệu ngân sách huyện, đảm bảo tuân thủ Hiến pháp và các quy định của pháp luật Việt Nam về công khai ngân sách của các cấp chính quyền.
- Các trường hợp được khảo sát trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Bà Rịa - Vũng Tàu được phân tích trong báo cáo này hầu hết là những điển hình tốt trong việc công khai thông tin ngân sách. Để có cái nhìn tổng quát về việc tuân thủ công khai thông tin ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập, cần khảo sát trên diện rộng đối với việc công khai ngân sách tại các cơ sở giáo dục công lập.

## Tài liệu tham khảo

### Văn bản pháp luật:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013.
3. Luật Ngân sách Nhà nước 2015.
4. Luật Tiếp cận Thông tin 2016.
5. Luật Đầu tư công 2019.
6. Luật Kiểm toán Nhà nước 2015.
13. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước 2015.
15. Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.
16. Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
17. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
18. Thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn công khai các nội dung tài chính theo năm học.

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Khung pháp lý về công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện tại Việt Nam

STT	Văn bản	Năm ban hành	Điều/Khoản	Nội dung
1.1	Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam	2013	Khoản 1 và 2, Điều 55	Quy định về việc công khai ngân sách, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác.
1.2	Luật Ngân sách nhà nước	2015	Khoản 1, Điều 15	Quy định về các nội dung, trách nhiệm, hình thức và thời điểm công khai thông tin.
1.3	Luật Tiếp cận thông tin	2016	Điều 9, Điều 17 và Điều 18	Trách nhiệm cung cấp thông tin, quyền tiếp cận thông tin, các thông tin được tiếp cận và các hình thức công khai thông tin.
1.4	Luật Đầu tư công	2019	Điều 14	Công khai, minh bạch trong đầu tư công.
1.5	Nghị định số 163/2016/NĐ-CP	2016	Điều 46 đến Điều 51	Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN, trong đó có công khai ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.
1.6	Thông tư số 343/2016/TT-BTC	2016	Điều 11 đến Điều 14	Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện.

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp*



## Các cơ quan đồng thực hiện



## Các cơ quan đồng tài trợ



Ireland





**Trung tâm Nghiên cứu  
Kinh tế và Chiến lược Việt Nam**

Tầng 7, Toà nhà Kim khí Thăng Long,  
01 Lương Yên, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
T: (+84) 97 560 8677  
E: info@vess.org.vn  
W: vess.org.vn



**Doanh nghiệp xã hội  
Trung tâm Phát triển và Hội nhập**

3/29/1099 đường Bát Khối, Thôn 4,  
Xã Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội  
T: (+84) 91 216 5677



**Chương trình  
Phát triển Liên Hợp Quốc**

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội  
T: (+84) 4 38500 100  
F: (+84) 4 3726 5520  
E: registry.vn@undp.org  
W: undp.org/vietnam

